



TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

Số: 82/CECO-PTHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty CP thiết kế công nghiệp Hóa chất

- Mã chứng khoán: CEC

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21A phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: 024.3845.5777

- Fax: 024.3823.2325

- Người thực hiện công bố thông tin: Trương Thị Minh Thu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/4/2018 (đường dẫn: www.ceco.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trương Thị Minh Thu



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Thư mời họp;
2. Chương trình Hội nghị;
3. Quy chế làm việc của Hội nghị;
4. Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2018;
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (kèm theo Báo cáo tài chính năm 2017);
6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018;
7. Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018;
8. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
9. Tờ trình về việc miễn nhiệm Kiểm soát viên và Phương án bầu bổ sung
10. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng (kèm theo dự thảo quy chế);
11. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác khai thác cơ sở vật chất, đầu tư năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
12. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và Dự kiến chương trình hoạt động năm 2018;
13. Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
14. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018;
15. Dự thảo Nghị quyết Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
16. Quy chế bầu cử kiểm soát viên, các biểu mẫu.
17. Giấy tờ khác.

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

THƯ MỜI

Tham dự Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thiết kế Công nghiệp hóa chất

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất

Trụ sở: 21A phố Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.3845.5777 - Fax: 04.3823.2325

Mã số doanh nghiệp: 0100103520 (Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/02/2006, thay đổi lần 15 ngày 13/3/2018).

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty như sau:

1. Thời gian: 08h30 ngày 21/4/2018 (thời gian đón tiếp đại biểu từ 08h00 đến 08h30).

2. Địa điểm: Hội trường tầng 16, Tòa nhà Hapro số 11B phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Nội dung hội nghị

3.1. Thảo luận và thông qua các văn kiện chính.

- Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2018;

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Báo cáo tình hình khai thác cơ sở vật chất và đầu tư;

- Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018;

- Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng.

3.2. Biểu quyết các nội dung của hội nghị.

4. Tài liệu gửi kèm

- Mẫu Giấy ủy quyền dự họp;
- Mẫu Giấy xác nhận tham dự;
- Chương trình hội nghị.

(Các tài liệu khác kính đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty).

5. Hướng dẫn cổ đông tham dự Hội nghị

- Kính đề nghị Quý cổ đông kiểm tra thông tin cổ đông ghi tại phần đầu giấy mời, nếu phát hiện sai sót xin báo ngay cho Công ty qua các kênh liên lạc dưới đây.

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy ủy quyền dự họp (nếu có), xác nhận tham dự theo mẫu đính kèm và các nội dung muốn đưa vào chương trình hội nghị (ngoài các nội dung dự kiến trên) về Thư ký Công ty (ông Nguyễn Văn Quý, điện thoại cố định: 04.3845.5777 - ext: 111, điện thoại di động: 0936.888.680, email: quy-van.nguyen@ceco.com.vn) trước 17h00 ngày 18/4/2018.

- Về các vấn đề liên quan đến tổ chức hội nghị, xin liên hệ Ban Tổ chức: Ông Đinh Đức Bộ - Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp (điện thoại cố định: 04.3845.5777 ext 205, điện thoại di động: 0912.20.1616, email: bo-duc.dinh@ceco.com.vn) hoặc ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Công ty theo địa chỉ trên.

- Thông tin chi tiết về Công ty và hội nghị xin xem tại website chính thức của Công ty: <http://www.ceco.com.vn>.

- Khi đến tham dự đề nghị Quý cổ đông mang theo Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước/hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác để Ban Tổ chức kiểm tra và đăng ký tham dự.

Rất mong Quý cổ đông dự họp và đóng góp vào thành công của hội nghị./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hùng



CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung
1	08:00- 08:30	1.1- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký dự họp 1.2- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết
2	08:30- 08:35	2.1- Ổn định tổ chức chuẩn bị hội nghị, chào cờ 2.2- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự 2.3- Giới thiệu và thông qua Ban Thẩm tra tư cách cổ đông
3	08:35- 08:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
4	08:40- 08:45	4.1- Báo cáo về việc thay đổi nhân sự cấp cao (GĐCT, Chủ tịch HĐQT) 4.2- Bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư ký 4.3- Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu
5	08:45- 08:50	Thông qua chương trình và quy chế làm việc của hội nghị
6	08:50- 09:00	Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2018;
7	09:00-09:15	7.1- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017; 7.2- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 7.3- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 7.4- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phương án bổ sung
8	09:15-09:30	8.1- Tờ trình về việc miễn nhiệm kiểm soát viên và bầu bổ sung kiểm soát viên Công ty; 8.2- Bầu bổ sung Kiểm soát viên Công ty
9	09:30-09:50	Giải lao
10	09:50-10:00	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng
11	10:00-10:05	Báo cáo của HĐQT về công tác khai thác cơ sở vật chất, đầu tư năm 2017 và kế hoạch năm 2018
12	10:05-10:15	Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018
13	10:15-10:20	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu Kiểm soát viên



TT	Thời gian dự kiến	Nội dung
14	10:20-10:30	14.1- Báo cáo về hoạt động của BKS trong năm 2017 và kế hoạch năm 2018 14.2- Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
15	10:30-11:10	Thảo luận, trả lời chất vấn, lấy ý kiến góp ý của cổ đông
16	11:10-11:20	Biểu quyết thông qua các vấn đề riêng lẻ
17	11:20-11:25	Thư ký hội nghị đọc dự thảo Biên bản họp và nghị quyết
18	11:25-11:30	Biểu quyết thông qua Biên bản + Nghị quyết của hội nghị. Bế mạc

Ghi chú:

- Thời gian: 08h30 ngày 21/4/2018;
- Địa điểm: Phòng họp tầng 16, Tòa nhà Hapro, số 11b Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.
- Kết thúc hội nghị, kính mời Quý cổ đông và đại biểu dùng cơm trưa tại Nhà hàng phía ngoài khu vực họp.

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016,

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Hội nghị Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Hội nghị) thường niên 2018, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Hội nghị và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất kính trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA HỘI NGHỊ

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Hội nghị mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.
2. Khi vào hội trường tổ chức Hội nghị phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Hội nghị từ khi bắt đầu Hội nghị cho đến khi kết thúc Hội nghị. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Hội nghị thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Hội nghị mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Hội nghị.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI HỘI NGHỊ

1. Nguyên tắc:
 - Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Hội nghị đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Hội nghị. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
 - Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên Phiếu biểu quyết ghi rõ họ tên và số cổ phần của cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện.
 - Mọi thắc mắc liên quan đến thông tin của cổ đông ghi trên thư mời và Phiếu biểu quyết phải được báo cho Ban Tổ chức hoặc Thư ký Công ty trước giờ khai mạc Hội nghị.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Phiếu biểu quyết;
- Khi tiến hành biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/ không có ý kiến) cổ đông sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết lên cao theo sự điều hành của Chủ tọa.
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Hội nghị, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể Hội nghị.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Hội nghị chấp thuận:
 - ✓ Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2018;
 - ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017;
 - ✓ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018.
 - ✓ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
 - ✓ Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018;
 - ✓ Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - ✓ Tờ trình về việc miễn nhiệm kiểm soát viên và bầu bổ sung kiểm soát viên Công ty;
 - ✓ Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng;
 - ✓ Các nội dung khác theo thẩm quyền.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI HỘI NGHỊ

- Cổ đông tham dự Hội nghị sẽ phát biểu ý kiến bằng cách đăng ký với Ban Tổ chức. Ban Tổ chức sẽ có trách nhiệm báo cáo Đoàn chủ tịch.
- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Hội nghị đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Hội nghị và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình Hội nghị.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Hội nghị theo đúng chương trình nghị sự, các thẻ lệ quy chế đã được Hội nghị thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn hội nghị thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình tổ chức Hội nghị.

3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Đoàn chủ tịch có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự Hội nghị chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc Hội nghị.
5. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn Hội nghị ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
 - Các sự cố khác nảy sinh trong quá trình Hội nghị.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ HỘI NGHỊ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Hội nghị và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Hội nghị.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Hội nghị.
3. Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Hội nghị.
4. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Hội nghị ĐHĐCĐ phải được Thư ký hội nghị ghi vào Biên bản họp. Biên bản và Nghị quyết họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Hội nghị.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Tháng 4/2018

BÁO CÁO

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2018

Căn cứ vào Nghị quyết số 72/NQ-CECO ngày 15/4/2017 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

PHẦN I

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2017

(dự kiến đến hết ngày 31/12/2017)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị sản xuất phân bón thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM), đặc biệt là sản xuất DAP và Urê ngày càng gặp nhiều khó khăn do giá các loại phân bón không cạnh tranh với hàng nhập khẩu.

Bên cạnh những khó khăn chung của các đơn vị, Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) cũng gặp khó khăn do khối lượng công việc chuyển sang năm 2017 không có, các dự án lớn như DAP số 2 chủ yếu còn phần việc bảo hành, dự án EPC muối mỏ Lào tạm dừng. Việc khai thác các hợp đồng mới trong 6 tháng đầu năm 2017 không thuận lợi, các hợp đồng khai thác được tập trung vào 6 tháng cuối năm do vậy sản lượng và doanh thu không đạt được chỉ tiêu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã đề ra.

1. Thuận lợi

- Đã ký kết được một số các dự án lớn ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam như EPC NPK Đạm Cà Mau, lọc dầu Nghi Sơn, TKBVTC Messer Dung Quất và Hải Dương;
- Được sự tin tưởng từ các cổ đông.

2. Khó khăn

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc phần lớn vào hợp đồng lớn như EPC DAP2, EPC muối mỏ Lào, không có dự án gói đầu do vậy gặp nhiều khó khăn khi dự án kết thúc hoặc tạm dừng thực hiện.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Số lượng và giá trị các hợp đồng thực hiện năm 2017

Tổng số các hợp đồng Công ty tổ chức thực hiện trong năm 2017

Nội dung	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Số lượng Hợp đồng
Tư vấn Thiết kế	59.100	84
Thi công, xây lắp	615.336	42 (06 HĐ EPC và 36 HĐ khác)
Dịch vụ khác	1.031	24
Tổng cộng	675.466	150



Trong đó:

Số lượng hợp đồng của các năm trước chuyển sang năm 2017:

Nội dung	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Số lượng Hợp đồng
Tư vấn Thiết kế	16,293	35
Thi công, xây lắp	16.877	10 (04 HĐ EPC và 06 HĐ khác)
Dịch vụ khác		
Tổng cộng	33.170	45

Số lượng hợp đồng ký kết trong năm 2017:

Nội dung	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Số lượng Hợp đồng
Tư vấn Thiết kế	42,807	49
Thi công, xây lắp	598.459	32 (02 HĐ EPC và 30 HĐ khác)
Dịch vụ khác	1.031	24
Tổng cộng	642.297	105

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Hoàn thành năm 2016	NQ ĐHĐCD năm 2017	Giá trị thực hiện năm 2017 (tr đồng)				% HT năm 2017/2016	% HT 2017/ KH 2017	Ghi chú
				GTHĐ chuyển năm 2017	GTHĐ ký kết năm 2017	GTHĐ theo dõi năm 2017	Hoàn thành năm 2017			
I	2	3	3	4	5	6	9	9=8/3	10=9/3	
I	Giá trị SXCN	394.678	308.000	33.170	642.297	675.466	133.179	33,7%	43,2%	Chưa BG giá trị MML chuyển sang năm 2017 là 1.954 tỷ
	Tư vấn TK	50.384	55.000	16.293	42.807	59.100	34.125	67,7%	62,0%	
	Thi công, Mua sắm	343.363	247.500	16.877	598.459	615.336	96.367	28,1%	38,9%	
	Dịch vụ khác	931	5.500	-	1.031	1.031	2.687	288,7%	48,9%	
1	Công ty mẹ	318.908	159.500	31.868	581.742	613.610	78.842	11,2%	49,4%	
	Tư vấn TK	50.329	55.000	16.293	42.397	58.690	34.125	30,0%	62,0%	
	Thi công, Mua sắm	267.648	99.000	15.576	538.314	553.889	43.980	7,7%	44,4%	
	Dịch vụ khác	931	5.500	-	1.031	1.031	737	2,0%	13,4%	
2	Các Công ty con	75.770		1.301	37.858	39.159	54.337	71,7%		
	Tư vấn TK	55		-	-	-	-			
	Thi công, Mua sắm	75.715		1.301	37.858	39.159	52.387	26,9%		
	Dịch vụ khác	-		-	-	-	1.950			
II	Tổng doanh thu	257.663	280.000				130.847	50,8%	46,7%	
	Tư vấn TK	52.403	50.000				15.898	30,3%		
	Thi công, Mua sắm	201.522	225.000				109.709	54,4%		
	Doanh thu khác	3.739	5.000				5.240	140,2%		
1	Công ty mẹ	158.260	145.000				77.920	49%	53,7%	
	Tư vấn TK	52.290	50.000				15.780	30%		
	Thi công, Mua sắm	103.775	90.000				59.210	57%		
	Dịch vụ khác	2.195	5.000				2.930	133%		
2	Công ty con	99.404					52.927	53,2%		
	Tư vấn TK	113					118			
	Thi công, Mua sắm	97.747					50.499			
	Dịch vụ khác	1.544					2.310			
III	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	11.765	17.760				429	3,6%	2,4%	
IV	Lao động tiền lương									
1	Số LĐ đầu kỳ (người)	251					202			Công ty mẹ
2	Số LĐ cuối kỳ (người)	202					155			
3	Tổng quỹ tiền lương thực chi	33.954					17.892			
4	Lương BQ/tháng (triệu đồng)	13,30					9,6			
5	Tổng thu nhập thực chi	40.442					20.860			
6	Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng)	15,90	10,0				11,2			
VI	Công tác đầu tư	5.746	1.700				1.003	19,0%	59%	Công ty mẹ
VII	Đề tài NCKHCN	1.954	0	725	760	1.485	981	32,3%		Công ty mẹ
1	Cấp Bộ, Tập đoàn	1.168			760	760	760	49,6%		
2	Cấp Công ty	786		725	0	725	221	5,0%		

III. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tổ chức, nhân sự

1.1. Công tác tổ chức

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ từ 01/7/2017, như sau:

- Giải thể Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất, Phòng Kiểm soát dự án và Quản lý

giá.

- Thành lập lại Phòng Quản lý dự án trên cơ sở cán bộ nhân viên Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất (CPMC) ký lại hợp đồng với Công ty.
- Thành lập lại Phòng Kinh tế Dự toán.
- HĐQT miễn nhiệm toàn bộ các chức danh cán bộ quản lý, điều hành của Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất (CPMC) và Phòng Kiểm soát dự án và Quản lý giá, kể từ ngày 01/7/2017.
- HĐQT đã ban hành quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý: 02 Trưởng phòng, 04 phó phòng, 01 Phó Giám đốc Chi nhánh.
- Trong năm 2017 có sự biến động đột biến về nhân sự do các trường hợp nghỉ không hưởng lương và chấm dứt HĐLĐ.

1.2. Công tác nhân sự

- Số lao động trong danh sách (bao gồm CPMC)
 - + Số lao động đầu kỳ (tính đến 01/01/2017): 202 người
 - + Số lao động tăng trong kỳ: 08 người
 - + Số lao động giảm trong kỳ: 55 người
 - + Số lao động cuối kỳ (tính đến 31/12/2017): 155 người

2. Công tác kế toán tài chính

- Đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh tại mọi thời điểm trong năm, Công ty không phải vay vốn ngân hàng ngoài ra Công ty còn cho vay vốn lưu động.
- Công tác thu nợ khách hàng: Năm 2017 các hợp đồng lớn như dự án EPC muối mỏ Lào, EPC DAP2 số 2, EPC mở rộng đạm Hà Bắc ... đã hoàn thành một khối lượng lớn công việc hoặc đã hoàn thành công tác nghiệm thu, bàn giao nhưng Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính nên việc thu tiền bị chậm trễ trong năm 2017.
- Thực hiện tốt công tác nghĩa vụ với ngân sách về thuế, BHXH.

3. Công tác quản lý khoa học

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó:

Đề tài cấp Nhà nước do Bộ Công thương quản lý: 01 đề tài

Đề tài cấp Bộ: thực hiện 04 đề tài

Đề tài NCKH Cấp Công ty: thực hiện 37 đề tài từ năm 2013 – 2017.

4. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
- Công tác kiểm soát chất lượng theo quá trình tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng duy trì và tăng cường các hoạt động sinh hoạt kỹ thuật. Bên cạnh đó duy trì việc tuân thủ các bước triển khai công việc theo các quy trình chất lượng hiện hành của Công ty cũng như của các dự án liên danh.

5. Công tác cổ đông, pháp chế và quản lý thông tin

5.1. Công tác cổ đông:

- Hoàn thành việc thanh toán cổ tức cho cổ đông năm 2016.
- Thực hiện công bố thông tin, nghĩa vụ của công ty đại chúng theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5.2. Công tác Pháp chế, kiểm toán:

- Công tác giải thể chi nhánh (hoàn thành thủ tục giải thể chi nhánh Quảng Ngãi, chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Hải Phòng). Chi nhánh Phú Thọ hiện chưa xong thủ tục hoàn thuế nên chưa thực hiện được việc giải thể.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc giải thể Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất (hiện đang chờ quyết toán, đóng mã số thuế) và chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Lào.
- Ban hành Quy chế lương sửa đổi (ban hành vào 30/3/2017 và 28/9/2017).
- Hoàn thành việc điều chỉnh thông tin năng lực hoạt động xây dựng hạng I của Công ty trên trang thông tin của Bộ Xây dựng.
- Hoàn thành việc xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho Công ty

5.3. Quản lý thông tin:

- Hoàn thành việc cài đặt lại các máy tính cá nhân nhằm kiểm soát và hạn chế truy cập dữ liệu, cài đặt các phần mềm không bản quyền.
- Quản lý giám sát quyền truy cập tài nguyên và triển khai chính sách bảo mật đồng nhất;

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2017

Trong năm 2017 Công ty gặp rất nhiều khó khăn do việc tạm dừng của dự án Muối mỏ Lào. Trong Quý I và Quý II do không có các dự án gói đầu do vậy khối lượng công việc thiết kế ít, chủ yếu là các hợp đồng nhỏ lẻ và hoàn thiện lại các sản phẩm của các dự án đã được thực hiện và ký kết trong năm 2016, ngoài ra còn phải giải quyết các vấn đề còn tồn đọng, giải trình thanh tra, kiểm toán của dự án EPC DAP2, EPC muối mỏ Lào và một số công trình đã thực hiện khác dẫn đến lương của các cán bộ giảm còn 57% so với cùng kỳ năm 2016, tình trạng chảy máu chất xám diễn ra liên tục và kéo dài, tổng số cán bộ nghỉ việc lên đến 39 người, trong đó có nhiều cán bộ có kinh nghiệm đã từng là chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế.

Tuy nhiên sang Quý III, Công ty đã ký được các Hợp đồng thiết kế lớn như Messer Dung Quất, Messer Hải Dương, EPC NPK Đạm Cà Mau, Kho Xăng dầu Nghi Sơn GD2, đồng thời thực hiện các công việc cho giai đoạn đấu thầu nhiều dự án lớn nên các đơn vị thiết kế bị quá tải, không đáp ứng đủ yêu cầu công việc, một số đơn vị đã có yêu cầu bổ sung nhân lực để thực hiện tiếp các dự án mới được giao, việc tuyển dụng nhân sự mới cũng gặp khó khăn do mức lương đề xuất thấp so với mặt bằng chung của thị trường lao



động.

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức do việc giải thể Công ty CPMC, P. QLDA & Kiểm soát giá, thành lập P.QLDA, P KTDT. Nhân sự của công ty có nhiều biến động do chuyển cán bộ từ CPMC sang (20 người), số lượng kỹ sư nghỉ không lương và nghỉ chính thức nhiều dẫn đến tình trạng thiếu nhân lực đặc biệt các công việc đã ký hợp đồng và cần hoàn thành trong Quý IV/2017 và Quý I/2018 như NPK Đạm Cà Mau, Messer Hải Dương, Messer Dung Quất, Kho Xăng dầu Nghi Sơn GD2.

Ban điều hành gặp nhiều lúng túng trong việc giải quyết về tiền lương, thu hút nhân sự, chưa chủ động, quyết liệt trong việc tìm kiếm việc làm dẫn đến doanh thu của công ty năm 2017 giảm so với năm 2016 và chỉ đạt 46,7% so với chỉ tiêu theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra./.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty dựa trên các giá trị các Hợp đồng còn lại chuyển sang và các hợp đồng dự kiến khai thác, Ban điều hành đề ra một số các chỉ tiêu trong năm 2018 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Triệu VND	Ghi chú
A	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	455.000	
1	Doanh thu tư vấn thiết kế	25.000	
2	Doanh thu mua sắm, thi công	340.000	
3	Doanh thu do liên danh/cty con thực hiện	85.000	
4	Doanh thu khác	5.000	
B	Lợi nhuận sau thuế	13.000	
C	Giá trị hợp đồng ký mới (trúng thầu)	185.000	
D	Cổ tức (dự kiến)	10%	

- Hoàn thành theo tiến độ một số dự án chính vừa được ký kết chuyển sang thực hiện trong năm 2018 như: EPC NPK Đạm Cà Mau, Thiết kế BVTC Messer Hải Dương và Dung Quất. Ngoài ra hoàn thành quyết toán dự án DAP 2 và Đạm Hà Bắc với Chủ đầu tư; đấu tranh pháp lý dự án EPC Muối mỏ Lào, tiếp tục tìm kiếm cơ hội và ký kết các hợp đồng như thiết kế dự án MMF tại Myanmar, dự án kính nổi của Viglacera, thẩm tra thiết kế dự án PP Hyosung, v.v.
- Đẩy mạnh công tác khai thác thị trường, tham gia dự thầu, chào hàng, tiếp cận với các Chủ đầu tư để nhanh chóng thương thảo ký kết hợp đồng đối với các công trình dự kiến khai thác trong năm 2018;
- Duy trì quảng bá thương hiệu, xây dựng hình ảnh công ty, lập kế hoạch chăm sóc khách hàng, tập trung vào các khách hàng ngoài ngành.

2. Công tác khác

- Sắp xếp, tái cấu trúc, điều động nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Duy trì và phát triển nguồn nhân lực chủ chốt và nguồn lực có chuyên môn nghiệp vụ.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo kế hoạch hàng năm.
- Hoàn thành phối hợp với GIC Việt Nam trong việc tổ chức đánh giá giám sát Lần thứ 1 của 03 chứng chỉ ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007 niên hạn 2017-2020 do GIC Việt Nam thực hiện vào tháng 9 năm 2018.
- Phối hợp với các Chủ nhiệm (dự án, thiết kế, ...) tổ chức các cuộc họp kỹ thuật với sự tham gia của cán bộ kỹ thuật các bộ môn liên quan trong Công ty và của các



chuyên gia bên ngoài (trong trường hợp cần thiết) để xác định, thông qua các giải pháp kỹ thuật chính của các dự án trong quá trình triển khai thực hiện;

- Tiếp tục thực hiện các Đề tài nghiên cứu khoa học đã ký kết và tìm kiếm, khai thác, ký kết các đề tài khoa học.

Trên đây là Tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất xin báo cáo toàn thể hội nghị.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Công Thắng

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII, nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của CECO được thực hiện bởi Công ty TNHH KPMG,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
2. Báo cáo tài chính được tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:
 - ✓ Báo cáo của Ban giám đốc;
 - ✓ Báo cáo của Kiểm toán viên;
 - ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
 - ✓ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017;
 - ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng



**Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp
Hóa chất**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận 0100103520 ngày 13 tháng 3 năm 2018
Đăng ký Kinh doanh số

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 15 lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100103520 ngày 13 tháng 3 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hoá chất tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 3493/QĐ-BCN ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0103010996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 2 năm 2006.

Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Hiên Ngang	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên
	Ông Đinh Đức Bộ	Ủy viên
	Ông Nguyễn Công Thắng	Ủy viên
	Ông Nguyễn Thủy Nguyên	Ủy viên
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Dịu	Trưởng ban (từ ngày 1 tháng 6 năm 2017)
	Bà Trương Thị Minh Thu	Trưởng ban (đến ngày 1 tháng 6 năm 2017)
	Bà Trần Thị Minh Trang	Thành viên
	Bà Trương Thị Minh Thu	Thành viên (từ ngày 1 tháng 6 năm 2017)
	Ông Nguyễn Văn Bang	Thành viên (đến ngày 1 tháng 6 năm 2017)
Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Công Thắng	Giám đốc (từ ngày 1 tháng 3 năm 2018)
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2018)
	Ông Văn Đức Thắng	Phó Giám đốc
	Bà Nguyễn Hồng Hạnh	Phó Giám đốc
	Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Giám đốc (đến ngày 28 tháng 2 năm 2018)
Trụ sở đăng ký	Số 21A, Phố Cát Linh Phường Cát Linh Quận Đống Đa, Hà Nội Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 46 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 46.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-389-HN



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2014-007-1

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		418.554.972.341	356.191.688.257
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	82.137.132.695	89.771.146.984
Tiền	111		32.137.132.695	26.540.096.984
Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	63.231.050.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		158.995.376.720	144.679.521.657
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7(a)	126.426.744.098	109.090.961.690
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		22.926.124.137	23.579.583.902
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	8	1.900.083.748	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.111.967.942
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	9.548.781.291	11.703.364.677
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.806.356.554)	(1.806.356.554)
Hàng tồn kho	140	11	177.288.174.975	120.533.512.938
Hàng tồn kho	141		177.407.631.124	120.652.969.087
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(119.456.149)	(119.456.149)
Tài sản ngắn hạn khác	150		134.287.951	1.207.506.678
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	725.293.011
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		134.287.951	482.213.667

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		28.843.492.687	30.429.692.491
Các khoản phải thu dài hạn	210		56.535.053	86.712.526
Phải thu dài hạn khác	216		56.535.053	86.712.526
Tài sản cố định	220		20.222.900.901	23.437.639.785
Tài sản cố định hữu hình	221	12	17.564.202.638	20.763.499.389
Nguyên giá	222		41.874.855.571	44.249.145.717
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.310.652.933)	(23.485.646.328)
Tài sản cố định vô hình	227	13	2.658.698.263	2.674.140.396
Nguyên giá	228		6.074.916.400	5.252.116.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.416.218.137)	(2.577.976.004)
Tài sản dở dang dài hạn	240	14	2.388.459.873	2.523.326.263
Xây dựng cơ bản dở dang	242		2.388.459.873	2.523.326.263
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	4.819.767.482	1.638.000.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		3.181.767.482	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.638.000.000	1.638.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		1.355.829.378	2.744.013.917
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.355.829.378	2.744.013.917
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		447.398.465.028	386.621.380.748

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		352.341.000.559	281.203.519.686
Nợ ngắn hạn	310		352.109.900.559	280.819.995.593
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	47.205.295.610	42.650.685.151
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	7(b)	251.794.159.804	189.791.307.501
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17	3.313.654.739	4.069.412.442
Phải trả người lao động	314		3.615.715.752	7.636.641.078
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	20.110.100.601	21.448.651.127
Phải trả ngắn hạn khác	319		823.702.841	964.281.875
Vay ngắn hạn	320	19(a)	24.666.545.337	14.071.937.544
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		580.725.875	187.078.875
Nợ dài hạn	330		231.100.000	383.524.093
Vay dài hạn	338	19(b)	231.100.000	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	383.524.093
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	20	95.057.464.469	105.417.861.062
Vốn chủ sở hữu	410		94.862.423.469	104.885.328.062
Vốn cổ phần	411	21	59.770.360.000	59.770.360.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>59.770.360.000</i>	<i>59.770.360.000</i>
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	18.526.140.287	18.457.690.767
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.456.636.174	9.585.172.303
- <i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>2.864.423.996</i>	<i>1.427.213.340</i>
- <i>(Lỗ)/LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>(407.787.822)</i>	<i>8.157.958.963</i>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14.109.287.008	17.072.104.992
Nguồn kinh phí	430		195.041.000	532.533.000
Nguồn kinh phí	431	20	195.041.000	532.533.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		447.398.465.028	386.621.380.748

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:

Trần Ngọc Sơn
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đinh Đức Bộ
 Kế toán trưởng



Nguyễn Công Thắng
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	130.848.779.559	258.513.896.387
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	30.545.500	850.429.594
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	25	130.818.234.059	257.663.466.793
Giá vốn hàng bán	11	26	110.968.508.724	201.596.177.679
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		19.849.725.335	56.067.289.114
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	3.240.466.760	1.768.866.374
Chi phí tài chính	22	28	1.663.464.479	1.479.754.751
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.392.100.603	724.723.839
Phần lãi trong công ty liên kết	24		88.856.485	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	21.841.587.399	45.583.511.189
(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 26}	30		(326.003.298)	10.772.889.548
Thu nhập khác	31	30	1.307.719.565	1.743.178.934
Chi phí khác	32		551.925.886	750.381.015
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		755.793.679	992.797.919
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		429.790.381	11.765.687.467
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	317.966.533	2.857.509.477
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển sang trang sau)	60		111.823.848	8.908.177.990

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (mang sang từ trang trước)	60		111.823.848	8.908.177.990
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		(477.787.822)	8.157.958.963
Cổ đông không kiểm soát	62		589.611.670	750.219.027
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	(80)	2.199

Ngày 28 tháng 3 năm 2018


Người lập:


Trần Ngọc Sơn
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:


Đinh Đức Bộ
 Kế toán trưởng




Nguyễn Công Thắng
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		429.790.381	11.765.687.467
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		5.362.514.862	5.013.842.922
Các khoản dự phòng	03		-	(955.873.816)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(425.906.311)	663.591.943
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.858.834.200)	(2.045.402.818)
Chi phí lãi vay	06		1.392.100.603	724.723.839
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.899.665.335	15.166.569.537
Biến động các khoản phải thu	09		(31.247.770.838)	(23.328.047.746)
Biến động hàng tồn kho	10		(66.916.662.559)	(75.061.474.517)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		76.532.027.910	36.556.611.213
Biến động chi phí trả trước	12		1.366.870.694	(42.575.734)
			(16.365.869.458)	(46.708.917.247)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.482.408.365)	(788.513.863)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(996.908.371)	(3.002.200.824)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.140.500.000	532.533.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.108.216.093)	(554.567.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.812.902.287)	(50.521.665.934)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(4.477.441.140)	(13.050.403.675)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		343.554.009	1.286.363.641
Tiền chi cho vay	23		(4.200.000.000)	(6.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay	24		-	4.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi	27		2.604.018.641	1.366.071.235
Giảm tiền do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết			(282.128.055)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.011.996.545)	(12.397.968.799)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	38.076.680.000
Tiền thu từ đi vay	33		51.510.748.845	24.777.969.310
Tiền trả nợ gốc vay	34		(26.813.628.302)	(20.204.811.563)
Tiền trả cổ tức	36		(6.506.236.000)	(6.750.094.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		18.190.884.543	35.899.742.789
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(7.634.014.289)	(27.019.891.944)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		89.771.146.984	117.454.630.871
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(663.591.943)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	82.137.132.695	89.771.146.984

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:

Trần Ngọc Sơn
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đinh Đức Bộ
 Kế toán trưởng

Nguyễn Công Thắng
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Công ty và các công ty con và các lợi ích của Công ty và các công ty con trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình ngành hóa chất, hóa dầu và các ngành công nghiệp liên quan có qui mô vừa và nhỏ (bao gồm cả thi công đại tu, sửa chữa, gia cố, sơn bọc lót chống ăn mòn kết cấu, thiết bị và cung ứng vật tư, thiết bị, thi công lắp đặt, hiệu chỉnh và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, tự động và đo lường điều khiển cho các công trình công nghiệp và dân dụng; xây dựng các công trình điện, đường dây và trạm biến áp);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất sản phẩm hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động tư vấn quản lý;

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/IT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện, đường dây truyền tải và TBA đến 500KV; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ hóa dầu công trình công nghiệp; thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình công nghiệp; thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; thiết kế và chế tạo thiết bị ngành hóa chất; khảo sát, thiết kế các công trình ngành hóa chất, các công trình công nghiệp và dân dụng; tư vấn đầu tư và phát triển công nghiệp hóa chất; tư vấn xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV; tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV; thẩm tra các dự án đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề), các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp hóa chất và liên quan; tư vấn đầu tư xây dựng và tư vấn giám sát thi công công trình điện, công trình đường dây và trạm biến áp (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề); tư vấn bảo hành, bảo dưỡng các loại thiết bị trong lĩnh vực hóa chất, hóa dầu và các ngành công nghiệp khác; kiểm tra, kiểm định và chứng nhận chất lượng công trình xây dựng công nghiệp hóa chất, hóa dầu và liên quan; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: thực hiện đề tài nghiên cứu, khai thác các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, dịch vụ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp hóa chất và bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến vào thiết kế các công trình công nghiệp hóa chất và biện pháp bảo vệ môi trường;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp hóa chất và liên quan; xử lý chất thải công nghiệp, đánh giá tác động môi trường; hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; xây dựng lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; lập đề án bảo vệ môi trường; lập bản cam kết bảo vệ môi trường; dịch vụ quan trắc môi trường; tư vấn về môi trường;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: tiếp thị, xúc tiến đầu tư và thương mại; cung ứng vật tư, thiết bị công trình công nghiệp; xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; và
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường (ô nhiễm không khí và nước...).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 4 công ty con (1/1/2017: 5 công ty con), 1 công ty liên kết (1/1/2017: Không), 1 văn phòng đại diện tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và 1 chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết về các công ty con và công ty liên kết của Công ty tại ngày báo cáo như sau:

	Lĩnh vực hoạt động	Lợi ích và quyền biểu quyết	
		31/12/2017	1/1/2017
Công ty con			
Công ty Cổ phần máy và Thiết bị Công nghiệp Hóa chất Việt Nam	Sản xuất, gia công cơ khí ngành hóa chất	55,33%	55,33%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp Hóa chất	Xây dựng ngành hóa chất	51%	51%
Công ty Cổ phần CECO Hà Nội (*)	Sản xuất, gia công cơ khí và xây dựng ngành hóa chất	-	51%
Công ty TNHH Quản lý Dự án Hóa chất (**)	Tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư xây dựng ngành hóa chất	100%	100%
Trung tâm Phát triển Công nghệ CECO	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật hóa học và dịch vụ khoa học công nghệ	100%	100%
Công ty liên kết			
Công ty Cổ phần CECO Hà Nội (*)	Sản xuất, gia công cơ khí và xây dựng ngành hóa chất	36,43%	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty và các công ty con có 228 nhân viên (1/1/2017: 343 nhân viên).

(*) Trong năm 2017, Công ty Cổ phần CECO Hà Nội (“CECO Hà Nội”) đã phát hành tăng vốn điều lệ. Công ty đã không thực hiện quyền mua đối với phần phát hành tăng vốn tại CECO Hà Nội mà Công ty được mua. Do đó từ ngày 26 tháng 9 năm 2017, tỉ lệ sở hữu của Công ty tại CECO Hà Nội giảm từ 51% xuống còn 36,43%, và CECO Hà Nội trở thành công ty liên kết của Công ty.

(**) Theo Quyết định số 121/QĐ-CECO ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty, Công ty đã tiến hành các thủ tục giải thể Công ty TNHH Quản lý Dự án Hóa chất (“CPMC”) theo đó, Công ty sẽ kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ về tài sản, hợp đồng và các khoản nợ sau khi CPMC giải thể. Tại ngày phát hành báo cáo này, các thủ tục giải thể CPMC chưa hoàn thành.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty và các công ty con khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 8 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất; và
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

Khấu hao của quyền sử dụng đất có thời hạn được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 41 năm. Quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định không được khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành khi kết quả của hợp đồng xây dựng có thể ước tính được một cách đáng tin cậy. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên giá trị khối lượng đã được khách hàng xác nhận theo từng lần nghiệm thu hoặc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do đó việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty hoặc các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty và các công ty con gồm các bộ phận kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; và
- Các hoạt động khác.

	Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Năm kết thúc ngày 31/12/2017				
Tổng doanh thu của bộ phận	151.028.147.937	5.210.859.528	(25.420.773.406)	130.818.234.059
Kết quả kinh doanh của bộ phận	17.222.435.302	2.657.290.033	(30.000.000)	19.849.725.335
Chi phí không phân bổ				(20.264.585.118)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh				(414.859.783)
Thu nhập khác				1.307.719.565
Chi phí khác				(551.925.886)
Phần chia lợi nhuận của công ty liên kết				88.856.485
Thuế thu nhập doanh nghiệp				(317.966.533)
Lợi nhuận thuần sau thuế				111.823.848

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Năm kết thúc ngày 31/12/2016				
Tổng doanh thu của bộ phận	313.503.991.520	17.191.139.278	(73.031.664.005)	257.663.466.793
Kết quả kinh doanh của bộ phận	52.955.654.805	3.088.907.041	22.727.268	56.067.289.114
Chi phí không phân bổ				(45.294.399.566)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh				10.772.889.548
Thu nhập khác				1.743.178.934
Chi phí khác				(750.381.015)
Thuế thu nhập doanh nghiệp				(2.857.509.477)
Lợi nhuận thuần sau thuế				8.908.177.990

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
31/12/2017				
Tài sản của bộ phận	308.417.910.287	18.419.677.717	(29.144.299.373)	297.693.288.631
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	3.181.767.482	-	-	3.181.767.482
Tài sản không phân bổ				146.523.408.915
Tổng tài sản				447.398.465.028
Nợ phải trả của bộ phận	299.265.028.064	2.993.283.477	(9.854.778.614)	292.403.532.927
Nợ phải trả không phân bổ				59.937.467.632
Tổng nợ phải trả				352.341.000.559
Năm kết thúc ngày 31/12/2017				
Chi tiêu vốn				4.477.441.140
Khấu hao tài sản cố định hữu hình				4.524.272.729
Khấu hao tài sản cố định vô hình			-	838.242.133

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
1/1/2017				
Tài sản của bộ phận	292.021.891.602	37.513.667.250	(90.072.827.860)	239.462.730.992
Tài sản không phân bổ				147.158.649.756
				<hr/>
Tổng tài sản				386.621.380.748
				<hr/>
Nợ phải trả của bộ phận	281.020.366.756	13.912.190.724	(67.205.602.716)	227.726.954.764
Nợ phải trả không phân bổ				53.476.564.922
				<hr/>
Tổng nợ phải trả				281.203.519.686
				<hr/>
Năm kết thúc ngày 31/12/2016				
Chi tiêu vốn				13.050.403.675
Khấu hao tài sản cố định hữu hình				4.124.610.603
Khấu hao tài sản cố định vô hình				889.232.319
				<hr/>

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý**

Công ty và các công ty con gồm các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Việt Nam
- Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

	Việt Nam		Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào		Hợp nhất	
	Tại ngày và cho năm kết thúc ngày		Tại ngày và cho năm kết thúc ngày		Tại ngày và cho năm kết thúc ngày	
	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Doanh thu của bộ phận	130.818.234.059	123.245.572.822	-	134.417.893.971	130.818.234.059	257.663.466.793
Tài sản của bộ phận	179.458.335.304	142.031.609.731	147.302.164.055	87.712.321.046	326.760.499.359	229.743.930.777
Tài sản không phân bổ					120.637.965.669	156.877.449.971
Chi tiêu vốn					4.477.441.140	13.050.403.675

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Các giao dịch quan trọng

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần CECO Hà Nội (“CECO Hà Nội”) đã phát hành tăng vốn điều lệ. Công ty đã không thực hiện quyền mua đối với phần phát hành tăng vốn tại CECO Hà Nội mà Công ty được mua. Do đó, từ ngày 26 tháng 9 năm 2017, tỉ lệ sở hữu của Công ty tại CECO Hà Nội giảm từ 51% xuống còn 36,43%, và CECO Hà Nội trở thành công ty liên kết của Công ty.

Các giao dịch có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Công ty tại CECO Hà Nội tại ngày mất quyền kiểm soát như sau:

**Giá trị ghi sổ tại thời điểm
mất quyền kiểm soát
VND**

Tiền và các khoản tương đương tiền	282.128.055
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.797.102.087
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.476.096.500
Phải thu ngắn hạn khác	1.631.751.353
Hàng tồn kho	10.162.000.522
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	506.369.446
Tài sản cố định hữu hình - Nguyên giá	2.416.600.000
Tài sản cố định hữu hình - Giá trị hao mòn lũy kế	(111.834.247)
Chi phí trả trước dài hạn	73.484.709
Phải trả người bán ngắn hạn	(2.598.927.334)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(4.960.158.150)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(16.700.003)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(2.329.443.750)
Phải trả ngắn hạn khác	(306.000.000)
Vay ngắn hạn	(13.871.412.750)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(60.712.525)

Tài sản thuần	6.090.343.913
---------------	---------------

Ghi giảm lợi ích cổ đông không kiểm soát của công ty con	(2.984.268.517)
--	-----------------

Phần tài sản thuần thuộc công ty tại ngày mất quyền kiểm soát	3.106.075.396
---	---------------

Vốn góp	3.060.000.000
---------	---------------

Thay đổi giá trị khoản đầu tư vào Công ty con do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết	46.075.396
---	------------

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	3.149.848.166	3.148.844.631
Tiền gửi ngân hàng	28.987.284.529	23.391.252.353
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	63.231.050.000
	82.137.132.695	89.771.146.984

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<i>Các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần DAP số 2	37.604.285.732	33.786.740.026
Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	3.890.562.302	3.890.562.302
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	92.934.000	3.343.442.180
<i>Bên khác</i>		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	17.678.099.580	-
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	13.914.852.000	20.450.817.500
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	26.822.554.816	17.031.831.930
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	7.204.091.085	7.910.780.790
Công ty Cổ phần Cơ khí Thái Bào Long	4.515.102.429	5.815.102.429
Các khách hàng khác	14.704.262.154	16.861.684.533
	126.426.744.098	109.090.961.690

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và thu được khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Công ty TNHH Hóa chất và Muối mỏ Việt Lào – công ty liên quan	178.887.028.173	178.887.028.173
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	65.272.983.064	-
Các khách hàng khác	7.634.148.567	10.904.279.328
	251.794.159.804	189.791.307.501

8. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Lũy kế giá vốn hợp đồng xây dựng dở dang ghi nhận tại thời điểm cuối năm	19.221.769.801	-
Lợi nhuận ước tính	1.049.040.159	-
Lũy kế doanh thu hợp đồng xây dựng dở dang ghi nhận tại thời điểm cuối năm	20.270.809.960	-
Hóa đơn phát hành theo tiến độ và các khoản tạm ứng của khách hàng	(18.370.726.212)	-
	1.900.083.748	-

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tạm ứng cho nhân viên	8.686.328.360	11.164.103.126
Phải thu tiền thuế thu nhập cá nhân của người lao động	93.405.448	38.983.000
Phải thu bảo hiểm xã hội	54.270.395	82.160.869
Kí cược, kí quỹ	10.000.000	91.110.252
Phải thu khác	704.777.088	327.007.430
	9.548.781.291	11.703.364.677

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Dự phòng phải thu khó đòi

		31/12/2017					1/1/2017		
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn									
Công ty TNHH									
Hóa Mỹ Phẩm Hòa Hợp	Trên 3 năm	1.140.277.000	(1.140.277.000)	-		Trên 3 năm	1.140.277.000	(1.140.277.000)	-
Công ty Cổ phần									
Phân lân Nung chảy									
Lào Cai	Trên 3 năm	200.000.000	(200.000.000)	-		Trên 3 năm	200.000.000	(200.000.000)	-
Khác	Trên 3 năm	466.079.554	(466.079.554)	-		Trên 3 năm	466.079.554	(466.079.554)	-
		<u>1.806.356.554</u>	<u>(1.806.356.554)</u>	<u>-</u>			<u>1.806.356.554</u>	<u>(1.806.356.554)</u>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>									
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn			<u>(1.806.356.554)</u>					<u>(1.806.356.554)</u>	

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. Hàng tồn kho

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	880.615.892	-	992.106.244	-
Công cụ và dụng cụ	89.003.573	-	73.102.839	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	176.409.950.417	(119.456.149)	119.551.795.735	(119.456.149)
Hàng hóa	28.061.242	-	35.964.269	-
	177.407.631.124	(119.456.149)	120.652.969.087	(119.456.149)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có 319 triệu VND (1/1/2017: 319 triệu VND) chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo công trình như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Dự án Khai thác và Chế biến muối mỏ tại Huyện Nongbok, Tỉnh Khammuane, Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ("Dự án Muối Lào") (*)	147.302.164.055	87.712.321.046
Dự án xây dựng Nhà máy DAP 2	7.604.610.034	9.232.548.117
Dự án khác	21.503.176.328	22.606.926.572
	176.409.950.417	119.551.795.735

- (*) Theo Thông báo số VLCS(H)/TTCL(H)-L-4145 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Công ty TNHH Hoá chất và Muối mỏ Việt Lào ("VILACHEMSALT") – đại diện chủ đầu tư Dự án Muối Lào thực hiện theo yêu cầu tại văn bản số 1169/HCVN-ĐT XD ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, VILACHEMSALT thông báo tạm ngừng thực hiện Dự án Muối Lào theo quy định của hợp đồng.

Tại ngày phát hành báo cáo, Công ty đang tiếp tục làm việc với VILACHEMSALT để đàm phán về phương án tiếp tục hoặc chấm dứt thực hiện Dự án Muối Lào.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Dụng cụ văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.107.417.235	12.547.227.650	2.698.143.164	12.896.357.668	44.249.145.717
Tăng trong năm	-	-	626.252.091	2.346.600.000	2.972.852.091
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	764.484.575	-	-	764.484.575
Thanh lý	-	(2.491.171.679)	(282.414.818)	(991.440.315)	(3.765.026.812)
Giảm do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết	-	-	-	(2.416.600.000)	(2.416.600.000)
Biến động khác	-	-	-	70.000.000	70.000.000
Số dư cuối năm	16.107.417.235	10.820.540.546	3.041.980.437	11.904.917.353	41.874.855.571
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	8.803.990.159	6.313.406.049	975.767.744	7.392.482.376	23.485.646.328
Khấu hao trong năm	917.473.250	1.538.383.065	484.328.144	1.584.088.270	4.524.272.729
Thanh lý	-	(2.488.039.843)	(107.951.719)	(991.440.315)	(3.587.431.877)
Giảm do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết	-	-	-	(111.834.247)	(111.834.247)
Số dư cuối năm	9.721.463.409	5.363.749.271	1.352.144.169	7.873.296.084	24.310.652.933
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	7.303.427.076	6.233.821.601	1.722.375.420	5.503.875.292	20.763.499.389
Số dư cuối năm	6.385.953.826	5.456.791.275	1.689.836.268	4.031.621.269	17.564.202.638

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 11.603 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 9.095 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 11.342 triệu VND (1/1/2017: 8.655 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 19).

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/IT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy-vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.658.166.400	3.593.950.000	5.252.116.400
Tăng trong năm	-	822.800.000	822.800.000
Số dư cuối năm	1.658.166.400	4.416.750.000	6.074.916.400
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	111.218.481	2.466.757.523	2.577.976.004
Khấu hao trong năm	40.443.084	797.799.049	838.242.133
Số dư cuối năm	151.661.565	3.264.556.572	3.416.218.137
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	1.546.947.919	1.127.192.477	2.674.140.396
Số dư cuối năm	1.506.504.835	1.152.193.428	2.658.698.263

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 quyền sử dụng đất có giá trị còn lại là 1.507 triệu VND (1/1/2017: 1.546 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 19).

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	2.523.326.263	25.571.626
Tăng trong năm	681.789.049	3.905.208.054
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(764.484.575)	(655.100.472)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(52.170.864)	(752.352.945)
Số dư cuối năm	2.388.459.873	2.523.326.263

Xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 1 tháng 1 năm 2017 phản ánh giá trị máy móc chưa được lắp đặt xong.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Đầu tư tài chính dài hạn

31/12/2017							1/1/2017					
	Địa chỉ	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc/Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc/Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND	
Đầu tư góp vốn vào:												
▪ Công ty liên kết												
	Công ty Cổ phần CECO Hà Nội (**)	Hà Nội, Việt Nam	306.000	36.43%	36.43%	3.181.767.482	(*)	-	-	-	(*)	
▪ Đơn vị khác												
	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh	Tây Ninh, Việt Nam	163.800	1,14%	1,14%	1.638.000.000	(*)	163.800	1,14%	1,14%	1.638.000.000	(*)
						4.819.767.482						

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn và nhà cung cấp là các bên liên quan như sau:

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
<i>Các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần CECO Hà Nội	12.210.997.067	-
Công ty Cổ phần DAP Số 2 – Vinachem	304.000.000	304.000.000
<i>Bên khác</i>		
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nga Sơn	11.600.632.500	11.600.632.500
Tổng Công ty 36	-	6.517.497.205
Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Bắc	-	4.158.000.000
Công ty Cổ phần Nhật Nam	-	2.170.593.816
Công ty MITCO	-	2.095.585.000
K-UTEC AG Salt Technologies	10.382.465.808	-
Các nhà cung cấp khác	12.707.200.235	15.804.376.630
	47.205.295.610	42.650.685.151

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

17. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã được khấu trừ trong năm VND	Giảm do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết VND	31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.573.902.323	16.087.363.749	(10.078.038.023)	(6.017.547.314)	-	2.565.680.735
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.353.050.977	317.966.533	(996.908.371)	-	(3)	674.109.136
Thuế thu nhập cá nhân	127.846.195	782.139.785	(834.034.059)	-	(16.700.000)	59.251.921
Các loại thuế khác	14.612.947	9.000.000	(9.000.000)	-	-	14.612.947
	4.069.412.442	17.196.470.067	(11.917.980.453)	(6.017.547.314)	(16.700.003)	3.313.654.739

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Trích trước chi phí các công trình	19.323.457.394	20.379.419.457
- Dự án Đạm Cà Mau	14.543.625.438	-
- Dự án Muối mỏ Việt Lào	-	5.505.446.820
- Dự án DAP số 2	3.178.531.700	3.178.531.700
- Các dự án khác	1.601.300.256	11.695.440.937
Trích trước chi phí lãi vay	203.718.765	294.026.527
Trích trước khác	582.924.442	775.205.143
	20.110.100.601	21.448.651.127

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay

a) Vay ngắn hạn

	1/1/2017 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Biến động trong năm Giảm do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết VND	31/12/2017 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	14.071.937.544	51.106.308.845	(26.813.628.302)	(13.871.412.750)	24.493.205.337
Vay dài hạn đến hạn trả	-	173.340.000	-	-	173.340.000
	14.071.937.544	51.279.648.845	(26.813.628.302)	(13.871.412.750)	24.666.545.337

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Đồng Nai (*)	VND	7,5%	7.997.994.587	5.991.937.544
Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Hoàn Kiếm (**)	VND	8% - 8,4%	8.012.390.750	-
Vay cá nhân (***)	VND	9,5%	8.482.820.000	8.080.000.000
			24.493.205.337	14.071.937.544

(*) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất có giá trị còn lại là 1.507 triệu VND (1/1/2017: 1.546 triệu VND) (Thuyết minh 13) và tài sản cố định có giá trị còn lại là 10.780 triệu VND (1/1/2017: 8.655 triệu VND) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Thuyết minh 12).

(**) Khoản vay này được đảm bảo bởi bất động sản thuộc quyền sở hữu cá nhân của Giám đốc Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

(***) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Hoàn Kiếm	VND	9,1%	2020	404.440.000	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(173.340.000)	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				231.100.000	-

Khoản vay từ ngân hàng còn hạn mức được đảm bảo bởi một số tài sản cố định có giá trị còn lại là 562 triệu VND (1/1/2017: Không) (Thuyết minh 12).

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Nguồn kinh phí VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	29.885.180.000	14.121.683.888	11.711.805.410	8.918.815.594	-	64.637.484.892
Phát hành cổ phiếu trong năm	29.885.180.000	-	-	8.191.500.000	-	38.076.680.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	8.157.958.963	750.219.027	-	8.908.177.990
Nhà nước cấp kinh phí	-	-	-	-	532.533.000	532.533.000
Phân bổ vào các quỹ	-	4.336.006.879	(4.336.006.879)	-	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(15.365.483)	-	(15.365.483)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	28.445.621	-	-	28.445.621
Cổ tức	-	-	(5.977.030.812)	(773.064.146)	-	(6.750.094.958)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	59.770.360.000	18.457.690.767	9.585.172.303	17.072.104.992	532.533.000	105.417.861.062
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	(477.787.822)	589.611.670	-	111.823.848
Nhà nước cấp kinh phí	-	-	-	-	1.140.500.000	1.140.500.000
Sử dụng nguồn kinh phí được cấp	-	-	-	-	(1.477.992.000)	(1.477.992.000)
Phân bổ vào các quỹ	-	85.295.945	(85.295.945)	-	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(662.098.388)	(38.961.137)	-	(701.059.525)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(5.977.036.000)	(529.200.000)	-	(6.506.236.000)
Biến động do ảnh hưởng công ty con trở thành công ty liên kết	-	(16.846.425)	3.682.026	(2.984.268.517)	-	(2.997.432.916)
Biến động khác	-	-	70.000.000	-	-	70.000.000
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	59.770.360.000	18.526.140.287	2.456.636.174	14.109.287.008	195.041.000	95.057.464.469

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần đã được duyệt và phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	5.977.036	59.770.360.000	5.977.036	59.770.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	5.977.036	59.770.360.000	5.977.036	59.770.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn cổ phần đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số vốn góp tại ngày 31/12/2017 VND
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1.787.492	29,91%	17.874.920.000
Công ty TNHH Liên hợp Xây dựng Vạn Cường	1.485.882	24,86%	14.858.820.000
Cổ đông cá nhân	1.011.026	16,92%	10.110.260.000
Các cổ đông khác	1.692.636	28,31%	16.926.360.000
	5.977.036	100,00%	59.770.360.000

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 15 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 khoản cổ tức 5.977 triệu VND (2016: 5.977 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015).

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/IT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	8.572	194.639.182	8.601	195.182.686
LAK	100	280	2.949.600.000	7.226.520.000
EUR	390	10.638.772	496.487	11.842.201.007
		<hr/>		<hr/>
		205.278.234		19.263.903.693
		<hr/>		<hr/>

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2017 VND	2016 VND
Tổng doanh thu		
▪ Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình	109.709.088.412	206.234.439.487
▪ Hoạt động tư vấn thiết kế	15.898.286.119	35.120.227.622
▪ Bán hàng	2.930.573.632	12.450.979.780
▪ Doanh thu khác	2.310.831.396	4.708.249.498
	<hr/>	<hr/>
	130.848.779.559	258.513.896.387
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(30.545.500)	(850.429.594)
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	130.818.234.059	257.663.466.793
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***26. Giá vốn hàng bán**

	2017 VND	2016 VND
Hoạt động thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình	97.511.045.639	172.527.091.531
Hoạt động tư vấn thiết kế	10.903.893.590	14.966.853.911
Hoạt động bán hàng	651.782.295	11.375.071.302
Hoạt động khác	1.901.787.200	2.727.160.935
	110.968.508.724	201.596.177.679

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	2.604.018.641	1.478.039.177
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	290.827.197
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	636.327.119	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	121.000	-
	3.240.466.760	1.768.866.374

28. Chi phí tài chính

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay	1.392.100.603	724.723.839
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	48.522.246	85.453.800
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	210.420.808	663.591.943
Chi phí tài chính khác	12.420.822	5.985.169
	1.663.464.479	1.479.754.751

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lương	4.740.513.015	23.494.109.274
Chi phí đồ dùng văn phòng	857.507.126	348.899.747
Chi phí khấu hao	2.176.934.288	2.025.450.179
Thuế, phí và lệ phí	834.973.419	862.218.850
Xóa sổ khoản tạm ứng và phải thu từ cán bộ, nhân viên	-	1.195.213.070
Chi phí bảo hiểm	1.021.357.967	731.089.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.210.301.584	16.926.530.617
	21.841.587.399	45.583.511.189

30. Thu nhập khác

	2017 VND	2016 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	165.959.074	567.363.641
Khoản phải trả nhà cung cấp được xóa nợ	-	416.231.410
Khác	1.141.760.491	759.583.883
	1.307.719.565	1.743.178.934

31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	122.537.680.338	200.706.762.588
Chi phí nhân công	42.046.735.815	77.442.192.241
Chi phí khấu hao	5.362.514.862	5.013.842.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.836.640.275	34.518.492.875
Chi phí khác	5.046.680.037	4.024.520.639

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

32. Thuế thu nhập

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	429.790.381	11.765.687.467
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	85.958.076	2.353.137.493
Chi phí không được khấu trừ thuế	92.113.647	504.371.984
Ảnh hưởng do các bút toán hợp nhất	(17.771.297)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	182.930.073	-
Lỗi tính thuế sử dụng	(25.263.966)	-
	317.966.533	2.857.509.477

(b) Thuế suất áp dụng

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế từ năm 2016.

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2017 VND	2016 VND
(Lỗ)/lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(477.787.822)	8.157.958.963
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
	(477.787.822)	8.157.958.963

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty và các công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Công ty và các công ty con trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi, và theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng sẽ giảm đi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2017	2016
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	5.977.036	2.988.518
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 4 tháng 10 năm 2016	-	720.519
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	5.977.036	3.709.037

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2017 VND	2016 VND
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam – Cổ đông lớn		
Cổ tức	1.787.492.000	3.718.695.300
Các công ty con và công ty liên kết của cổ đông lớn		
Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng		
Cung cấp dịch vụ	-	360.000.000
Công ty Cổ phần DAP số 2		
Cung cấp dịch vụ	3.721.768.824	-
Mua hàng hóa	-	276.363.636
Công ty Cổ phần Hoi kỹ nghệ Que hàn		
Mua hàng hóa	-	226.339.000
Công ty TNHH Hóa chất và Muối mỏ Việt Lào		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	134.838.034.460
Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao		
Cung cấp dịch vụ	445.000.000	2.614.553.844
Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc		
Cung cấp dịch vụ	-	825.083.093
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì		
Cung cấp dịch vụ	-	986.228.182
Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển		
Cung cấp dịch vụ	69.470.909	5.337.256.363
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam		
Cung cấp dịch vụ	951.535.455	2.867.802.728
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix		
Cung cấp dịch vụ	42.965.000	2.130.403.000
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền		
Cung cấp dịch vụ	-	100.000.000
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	340.909.091	409.090.909

Công ty Cổ phần Thiết kế Công Nghiệp Hóa chất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2017	2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Cung cấp dịch vụ	-	530.000.000
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	882.313.023	1.341.974.914
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền thù lao	240.000.000	240.000.000

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính


	2017	2016
	VND	VND
Bù trừ gốc vay phải thu và khoản phải trả	6.311.967.942	-

36. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Trần Ngọc Sơn
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Đinh Đức Bộ
Kế toán trưởng




Nguyễn Công Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017
và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được thực hiện bởi Công ty TNHH KPMG,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của CECO, cụ thể như sau:

I- Số liệu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016		Dự kiến năm 2017	
		Tỷ lệ %	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ		59.770.360.000		59.770.360.000
2	Tổng doanh thu thuần		231.291.478.328		77.920.099.291
3	Tổng lợi nhuận trước thuế		10.017.330.308		103.262.485
4	Thuế TNDN phải nộp		2.247.985.576		0
4.1	Thuế TNDN phải nộp	20%	2.247.985.576	20%	0
4.2	Thuế TNDN được miễn, giảm		0		0
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.769.344.732		103.262.485
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		469.531.673		1.640.293.405
7	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		1.640.293.405		1.743.555.890
8	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (8=5+6-7)		6.598.583.000		0
8.1	Trích Quỹ dự trữ bổ sung VDL		0		0
8.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển			0%	0
8.3	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	8%	621.547.579	0%	0
8.4	Chia cổ tức theo VDL	10%	5.977.036.000	0%	0
8.6	Phân phối khác (Quỹ thưởng HĐQT, ban điều hành)		0		0

II- Thuyết minh:

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Công ty không hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu và lợi nhuận giảm sâu so với năm 2016, vì vậy năm 2017 không đủ nguồn cổ tức để chia cho cổ đông.

III- Kế hoạch lợi nhuận năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế: 10.000.000.000 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông năm 2018 bằng tiền với mức 10%/VĐL.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt phương án như trên./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của CECO được thực hiện bởi Công ty TNHH KPMG;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh tại CECO năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất dự kiến phương án chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018 như sau:

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018 (*)
I. Mức thù lao của HĐQT		
1. Chủ tịch HĐQT chuyên trách:	Không	Không
2. Thành viên HĐQT:	5.000.000 đồng/tháng	5.000.000 đồng/tháng
II. Mức thù lao của BKS		
1. Trưởng BKS chuyên trách:	Không	Không
2. Thành viên BKS:	3.000.000 đồng/tháng	3.000.000 đồng/tháng
III. Mức thù lao Thư ký Công ty:	4.000.000 đồng/tháng	4.000.000 đồng/tháng
Tổng cộng mức thù lao trả/năm	360.000.000 đồng/năm	320.000.000 đồng/năm

*: Từ 01/5/2018, Hội đồng quản trị dự kiến chỉ còn 4 thành viên do ông Nguyễn Công Thắng xin từ nhiệm.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Công Thắng ngày 06/02/2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ 2016-2020 như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, ông Nguyễn Công Thắng có đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị để có nhiều thời gian tập trung vào công tác điều hành và quản lý dự án của Công ty. Hội đồng quản trị đã thông qua Đơn xin từ nhiệm của ông Thắng tại phiên họp III.10 ngày 06 tháng 02 năm 2018.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất đối với ông Nguyễn Công Thắng.

2. Phương án bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ Điều lệ Công ty và theo tình hình thực tế công việc, Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc duy trì số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 4 người, không tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên trong năm 2018. Việc bầu bổ sung sẽ được quyết định tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi:

- Hội đồng Quản trị Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông thông quan ngày 29/10/2015; sửa đổi bổ sung ngày 12/9/2016.

Tôi là: Nguyễn Công Thắng. Sinh năm: 1974.

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

Tôi viết đơn này để trình HDQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất như sau:

Tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, tổ chức ngày 23/4/2016, tôi được các cổ đông bầu vào HDQT Công ty nhiệm kỳ 5 năm (2016-2021). Trong thời gian công tác tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Để có nhiều thời gian tập trung vào công tác điều hành và quản lý dự án của Công ty, tôi làm đơn này xin HDQT, Đại hội đồng cổ đông cho phép từ nhiệm chức vụ Thành viên HDQT.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ



Nguyễn Công Thắng

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm Kiểm soát viên giữa nhiệm kỳ và bầu bổ sung kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016-2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm vị trí kiểm soát viên và chức danh Trưởng Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Dịu ngày 05/4/2018;

Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất, để đảm bảo nhân sự cần thiết của Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm kiểm soát viên giữa nhiệm kỳ 2016-2020 như sau:

1. Miễn nhiệm kiểm soát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, bà Nguyễn Thị Dịu có đơn xin từ nhiệm vị trí kiểm soát viên và chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất với lý do sức khỏe.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm kiểm soát viên đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên đối với bà Nguyễn Thị Dịu.

2. Phương án bầu thay thế bổ sung kiểm soát viên.

Căn cứ theo tình hình thực tế về việc miễn nhiệm 01 kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất như đã trình bày. Để đảm bảo hoạt động kiểm soát Công ty hiệu quả và kịp thời, dưới đây là phương án bầu thay thế kiểm soát viên do Hội đồng quản trị đề xuất:

- Số lượng bầu thay thế: 01 người.

- Điều kiện: Cổ đông hoặc cá nhân đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty có quyền tự ứng cử hoặc đề cử vị trí kiểm soát viên để Đại hội đồng cổ đông bầu tại hội nghị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2018

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi:

- Hội đồng Quản trị Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
- Ban Kiểm soát Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất

Tôi là: Nguyễn Thị Dịu.

Sinh ngày: 13/5/1981.

CMND số 013270858 cấp ngày 17/4/2010 tại Công an Thành phố Hà Nội.

Là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

Hiện nay, vì điều kiện sức khỏe bản thân nên tôi e ngại sẽ không thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát.

Từ lý do trên, tôi làm đơn này xin được từ nhiệm vị trí thành viên ban kiểm soát và chức danh Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất kể từ ngày 01/5/2018.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, chấp thuận./.

Trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Thị Dịu

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Để đảm bảo tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (dự thảo kèm theo).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng

DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-CECO ngày tháng 4 năm 2018
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất)*

CHƯƠNG I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 71) ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71.
2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.
3. Quy chế này điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ);
 - b) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT;
 - c) Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT;
 - d) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
 - e) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc điều hành;
 - f) Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
 - g) Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT;
 - h) Quy định báo cáo và công bố thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cổ đông.
2. Thành viên HĐQT, BKS;
3. Ban điều hành gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
4. Các tiểu ban thuộc HĐQT;
5. Cán bộ quản lý khác của Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
 - a) “Công ty” là Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất;
 - b) “Điều lệ” là Điều lệ được ĐHCĐ Công ty thông qua ở từng thời điểm;
 - c) “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
 - d) “Cổ đông” là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.
 - e) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
 - f) “Thành viên HĐQT không điều hành” là thành viên HĐQT được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định 71: Thành viên HĐQT không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g) “Thành viên HĐQT độc lập” là thành viên HĐQT được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện sau:
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
 - h) “Người quản lý doanh nghiệp” hay “cán bộ quản lý” là thành viên HĐQT, Giám

đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

- i) “Cán bộ điều hành” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm;
 - j) Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 4. Nguyên tắc quản trị công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch, hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
4. Đảm bảo vai trò định hướng của HĐQT; điều hành, quản lý của Ban điều hành và kiểm tra, giám sát của BKS.

CHƯƠNG II- CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 7. Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin

1. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác gửi yêu cầu bằng văn bản đến Tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời thông báo văn bản cho Thư ký Công ty biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Thư ký Công ty. Trường hợp yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác, cổ đông gửi kèm bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin.
2. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp, các nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Thư ký Công ty để được cung cấp tài liệu.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền:
 - a) Yêu cầu xem xét, trích lục Biên bản và các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm và các báo cáo của BKS theo trình tự sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tới Văn thư, Thư ký Công ty tại trụ sở chính của Công ty;
 - Chủ tịch HĐQT xem xét và phân công Thư ký Công ty cung cấp thông tin trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với Chủ tịch HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc từ chối cung cấp thông tin.
 - b) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty nếu xét thấy cần thiết theo trình tự như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho BKS bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp Văn thư hoặc Thư ký Công ty tại trụ sở chính của Công ty;
 - BKS xem xét yêu cầu và phản hồi văn bản cho cổ đông, nhóm cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.
 - c) Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông (họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/chứng thực cá nhân hợp pháp khác/Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, nội dung yêu cầu hoặc các vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra, chữ ký của cổ đông (có đóng dấu nếu là tổ chức) hoặc nhóm cổ đông.
 - d) Trường hợp từ chối cung cấp thông tin hoặc kiểm tra thì Công ty phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối.
4. Cổ đông yêu cầu xem xét, trích lục và sao chụp một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Ban Thư ký Hội đồng quản trị để được cung cấp tài liệu.
5. Công ty gửi tài liệu trích lục, sao chụp cho cổ đông trực tiếp bằng văn bản hoặc qua địa chỉ email của cổ đông

Điều 8. Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, Giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc thắc mắc liên quan đến quyền và lợi ích cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty hoặc theo quy định pháp luật phải đăng ký với Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Thư ký Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu

cho buổi làm việc (nếu có).

2. Thư ký HĐQT có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa HĐQT, BKS, Giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 9. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.
2. Thông tin của Công ty được cung cấp thông qua các kênh sau:
 - Website chính thức của Công ty: <http://www.ceco.com.vn>
 - Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty đại chúng;
 - Thông cáo báo chí của Công ty;
 - Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III- TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 10. Triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm d, Điểm e, Khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục triệu tập và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17 và 19 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).
2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ/Phiếu biểu quyết và/hoặc Phiếu bầu cử, trong đó:
 - “Thẻ/Phiếu biểu quyết” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
 - “Phiếu bầu cử” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.

Điều 12. Bầu và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu

- biểu quyết và/hoặc Phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.
2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước phiên họp:
 - a) Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - b) Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - c) Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
 3. Phương thức bầu, biểu quyết:
 - a) Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: Khi tiến hành biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung như các báo cáo, tờ trình (nếu không sử dụng hình thức nộp Phiếu biểu quyết).
 - b) Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”: Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình.
 - c) Phương thức nộp “Phiếu bầu cử”: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền số phiếu bầu vào ô có tên của người mình muốn bầu. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên HĐQT, BKS.
 4. Tính hợp lệ của Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:
 - a) Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa.
 - b) Về nội dung:
 - Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu “X” bằng bút mực chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
 - Phiếu bầu cử:
 - + Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.
 - + Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.
 5. Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:
 - a) ĐHĐCĐ bầu những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả biểu

quyết, kiểm phiếu, số thành viên của Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định.

- b) Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 13. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ tán thành.
2. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 12 Điều lệ này;
 - Tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
3. Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
4. Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì áp dụng tỷ lệ biểu quyết thông qua như khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ kết thúc, trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản họp ĐHĐCĐ có thể được thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày họp ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại phiên họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Công bố quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
 - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
 - Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK);
2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quyết định do tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền tham dự họp nhất trí thông qua.
 - Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại phiên họp ĐHĐCĐ trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) thành viên, trong đó có 01 chủ tịch và bốn thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty.
3. Thành viên HĐQT phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty và tuyên bố này phải được thông báo trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, lưu giữ tại trụ sở của Công ty. Bao gồm:
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.
4. Việc kê khai các lợi ích quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong bảy (07) ngày làm việc kể từ khi phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có bổ sung, sửa đổi tương ứng.

5. Thành viên kiêm nhiệm: Các thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức danh quản lý ở Công ty hoặc ở các cơ quan khác nhưng không vi phạm Điều 18 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Thành viên HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Kiểm soát viên. Các thành viên này có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm điều hành của mình đồng thời không được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các trách nhiệm của một thành viên HĐQT.

Điều 18. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên HĐQT theo Khoản 2 Điều này. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:
 - Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
 - Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
 - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
 - Từ 50% trở lên thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
3. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ quản lý;
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
4. Ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
5. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
3. Phiếu bầu được phát tại buổi họp ĐHĐCĐ. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào HĐQT, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
 - Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
 - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
 - Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ.
5. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên HĐQT.
6. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp.
7. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.
8. Bổ sung thành viên HĐQT:
 - Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT giảm từ ba (03) thành viên trở lên theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT;
 - Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức.
9. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên HĐQT do có thành viên HĐQT bị miễn nhiệm theo quy định. HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.

Điều 20. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên HĐQT của ĐHĐCĐ, HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.
2. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b) Xin từ nhiệm bằng văn bản và được HĐQT chấp thuận;
 - c) Mất năng lực pháp lý và năng lực hành vi theo quy định của Pháp luật;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị mà không có lý do hợp lý hoặc không được Hội đồng quản trị cho phép;
 - e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;
2. Các trường hợp thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ khi:
- a) Bị Tòa án tuyên bố hoặc có những bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) HĐQT ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp quy định tại Điểm b, d Khoản 1 Điều này;
 - c) ĐHĐCĐ ra quyết định bãi nhiệm;
3. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm phải được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 22. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Việc tổ chức và hoạt động của HĐQT được thực hiện theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 23. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên HĐQT trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của thành viên HĐQT mới (nếu có).

CHƯƠNG V- BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Kiểm soát viên

- 1. Số lượng Kiểm soát viên là ba (03) người, bao gồm 01 trưởng ban và 02 kiểm soát viên.
- 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo Điều lệ Công ty.
- 3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty.
- 4. Kiểm soát viên phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty.

Điều 25. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên BKS theo Khoản 2 Điều này. Việc đề cử ứng viên BKS mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:
 - Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
 - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
 - Từ 50% trở lên thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
3. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các công ty mà ứng viên đang là Kiểm soát viên và/hoặc giữ các chức danh quản lý;
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
4. ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên.
5. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;
2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
3. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty;
4. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 28. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Việc tổ chức và hoạt động của BKS được thực hiện theo Quy chế hoạt động của BKS, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 29. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm Kiểm soát viên

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

CHƯƠNG VI- THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Nguyên tắc lựa chọn thành viên hoặc người phụ trách Tiểu ban thuộc HĐQT

1. Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.
2. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT.
3. Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban.
4. Thành viên bên ngoài được quyết biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban

1. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra.
2. Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 32. Nhiệm vụ của các Tiểu ban

1. Tiểu ban chính sách phát triển có trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển chung của công ty.
2. Tiểu ban kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình và giám sát các hoạt động tài chính của công ty.
3. Tiểu ban nhân sự có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và quy trình quản lý nhân sự cấp HĐQT, Giám đốc, cấp quản lý khác được HĐQT phê duyệt.
4. Tiểu ban lương thưởng có nhiệm vụ xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên HĐQT, Giám đốc và các cấp quản lý khác được HĐQT phê duyệt.
5. HĐQT cũng có thể xem xét thành lập thêm một số Tiểu ban khác hỗ trợ hoạt động công ty nếu thấy cần thiết.

CHƯƠNG VII- CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Điều 33. Cán bộ quản lý

1. HĐQT có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (gọi tắt là cán bộ quản lý hay cán bộ điều hành cấp cao), Giám đốc và Phó Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng và phó Văn phòng đại diện (gọi tắt là cán bộ điều hành cấp trung) quy định tại Điều lệ theo đề nghị của Giám đốc. Trong trường hợp Giám đốc không đề xuất nhưng xét thấy cần thiết và phục vụ lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, HĐQT có quyền xem xét và ra quyết định bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm cán bộ điều hành của Công ty.
2. Giám đốc có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm các chức danh khác ngoài phạm vi bổ nhiệm của HĐQT bao gồm chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Trưởng ngành, Trưởng bộ môn thuộc các bộ phận chuyên môn, đơn vị sản xuất; Trưởng, Phó phòng thuộc Chi nhánh; Chỉ huy trưởng và các chức danh quản lý cấp cơ sở khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chi nhánh.
3. Cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý, điều hành phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí công việc, có năng lực chuyên môn, năng lực thực tiễn và có tinh thần trách nhiệm cao, có sự khẩn cấp cần thiết để quản lý, điều hành các hoạt động tổ chức phụ trách đạt được các mục tiêu đề ra.
4. Tiêu chuẩn, trình tự thủ tục thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm cán bộ quản lý, điều hành các cấp được thực hiện theo quy chế thực hiện công tác cán bộ của Công ty.

Điều 34. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ quản lý, điều hành.

Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác theo nhiệm kỳ của HĐQT bổ nhiệm, tối đa là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý, điều hành

1. Cán bộ quản lý, điều hành xin từ chức, từ nhiệm phải làm đơn gửi cho HĐQT/Giám đốc. HĐQT/Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của HĐQT/Giám đốc thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.
2. HĐQT/Giám đốc có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:
 - a) Do việc sắp xếp lại, tái cơ cấu bộ máy;
 - b) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
 - c) Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
 - d) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 36. Công bố thông tin về thay đổi, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán

trường trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, SGCK Bản cung cấp thông tin của cán bộ quản lý mới (nếu có).

CHƯƠNG VIII- QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho một ủy viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên HĐQT còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch HĐQT.
2. HĐQT không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết HĐQT sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của HĐQT.
3. HĐQT bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho HĐQT.

Điều 38. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của HĐQT. Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.
2. Các thành viên HĐQT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 39. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.
2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT.
3. Các thành viên HĐQT có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được HĐQT phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.
4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.
5. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc hoặc trưởng bộ phận/đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.

6. Chi phí hoạt động của HĐQT do Chủ tịch HĐQT xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 40. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:
 - a) Theo dõi chương trình hoạt động của HĐQT và lịch công tác của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;
 - b) Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;
 - c) Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT; Giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - d) Tổng hợp trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến HĐQT;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
 - f) Cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - g) Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT;
 - h) Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT về công việc được giao;
 - i) Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp HĐQT.
 - j) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.
2. Thư ký Công ty được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quyết định của HĐQT.

Điều 41. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HĐQT chịu sự giám sát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ.

Điều 42. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. HĐQT hoặc cá nhân thành viên HĐQT có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho BKS các vấn đề được BKS yêu cầu.
2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của HĐQT cho Trưởng BKS để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 43. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm mời đại diện BKS tham gia và phát biểu ý kiến trong

các cuộc họp của HĐQT.

2. Trưởng BKS hoặc thành viên BKS được ủy quyền của Trưởng BKS có quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT sau khi thông báo cho Chủ tịch HĐQT về sự tham dự của mình.

Điều 44. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của HĐQT phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên HĐQT. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi HĐQT, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp và các trường hợp theo nghị quyết của HĐQT.

MỤC 2: GIÁM ĐỐC

Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Giám đốc Công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao
3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Giám đốc được quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

Điều 46. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

Điều 47. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Giám đốc

1. Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
2. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.
3. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
4. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.
5. Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình HĐQT và ĐHĐCĐ. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 48. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các

- kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;
2. Mục tiêu hoạt động của BKS là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;
 3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;
 5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;
 6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;
 7. Mẫn cán và trung thực;
 8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 49. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. BKS phải thường xuyên phối hợp với HĐQT, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của BKS; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp HĐQT trình ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất;
3. BKS có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
4. BKS phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;
5. BKS phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo HĐQT và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
6. BKS được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;
7. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. BKS không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho BKS và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG IX- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Điều 50. Đánh giá hoạt động

1. Phương thức đánh giá hoạt động:
 - a) Tùy thuộc vào quy định của HĐQT, công tác đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, điều hành cấp cao (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
 - Tự nhận xét, đánh giá;
 - Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
 - Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
 - b) Đối với các cán bộ điều hành cấp trung, Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.
2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
 - a) HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - b) BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - c) HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng BKS.
3. Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ khác ngoài nội dung nêu trên được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động và do Giám đốc quyết định.

Điều 51. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Ban điều hành; Giám đốc trình HĐQT (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Chế độ khen thưởng:
 - Bằng tiền;
 - Bằng hiện vật;
 - Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt; Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng hoặc từ nguồn khác theo quy định.
4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen

thường cụ thể.

5. Việc khen thưởng được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng và Quy chế thưởng, phạt của Công ty.

Điều 52. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
2. Thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X- LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 53. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 54. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Khi cần thiết, HĐQT chỉ định một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 56. Thẩm quyền miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 57. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

CHƯƠNG XI- BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 58. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 59. Công bố thông tin về quản trị Công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 60. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật chứng khoán và Thông tư 155/2015/BTC của Bộ Tài chính.
 - Đồng thời cử ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:

- Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
- Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG XII- CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 61. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 62. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 63. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 63 Điều, 13 Chương có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2018.
2. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty xem xét và quyết định.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty quy định khác hoặc chưa đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Công ty./.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Mạnh Hùng

MỤC LỤC

CHƯƠNG I- QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 4. Nguyên tắc quản trị công ty	3
CHƯƠNG II- CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG.....	3
Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông.....	3
Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông	3
Điều 7. Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin.....	3
Điều 8. Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, Giám đốc	4
Điều 9. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng	5
CHƯƠNG III- TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 10. Triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 11. Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 12. Bầu và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 13. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 14. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 15. Công bố quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	8
CHƯƠNG IV- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 17. Thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 18. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 20. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	10
Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 22. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 23. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	11
CHƯƠNG V- BAN KIỂM SOÁT.....	11
Điều 24. Kiểm soát viên.....	11
Điều 25. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	11
Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	12
Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	12

Điều 28. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát	13
Điều 29. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm Kiểm soát viên.....	13
CHƯƠNG VI- THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 30. Nguyên tắc lựa chọn thành viên hoặc người phụ trách Tiểu ban thuộc HĐQT.....	13
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban	13
Điều 32. Nhiệm vụ của các Tiểu ban.....	13
CHƯƠNG VII- CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH	13
Điều 33. Cán bộ quản lý.....	13
Điều 34. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ quản lý, điều hành.....	14
Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý, điều hành.....	14
Điều 36. Công bố thông tin về thay đổi, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ quản lý.....	14
CHƯƠNG VIII- QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC.....	15
Điều 37. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị	15
Điều 38. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 39. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị	15
Điều 40. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty.....	16
Điều 41. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	16
Điều 42. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát	16
Điều 43. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị... ..	16
Điều 44. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị	17
Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	17
Điều 46. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị	17
Điều 47. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Giám đốc	17
Điều 48. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.	17
Điều 49. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát	18
CHƯƠNG IX- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH	19
Điều 50. Đánh giá hoạt động.....	19
Điều 51. Khen thưởng	19
Điều 52. Xử lý vi phạm và kỷ luật.....	20

CHƯƠNG X- LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
Điều 53. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 54. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	20
Điều 56. Thảm quyền miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	21
Điều 57. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	21
CHƯƠNG XI- BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	21
Điều 58. Nghĩa vụ công bố thông tin	21
Điều 59. Công bố thông tin về quản trị Công ty	21
Điều 60. Tổ chức công bố thông tin	21
CHƯƠNG XII- CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM	22
Điều 61. Giám sát	22
Điều 62. Xử lý vi phạm.....	22
CHƯƠNG XIII- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	22
Điều 63. Điều khoản thi hành.....	22

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
Về công tác đầu tư, khai thác cơ sở vật chất
tại Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về công tác đầu tư, khai thác cơ sở vật chất tại Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (gọi tắt là CECO) năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

A- Công tác đầu tư và khai thác cơ sở vật chất năm 2017

I. Công tác đầu tư và sửa chữa năm 2017:

1. Tại Công ty mẹ - CECO:

Trong năm 2017, do tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn, nên công ty giảm thiểu tối đa các khoản mục sửa chữa, đầu tư xây dựng mới, chỉ thực hiện một phần kế hoạch đầu tư, sửa chữa cho các nội dung cấp thiết nhằm duy trì ổn định các mặt hoạt động của Công ty. Các hạng mục đầu tư chính năm 2017 bao gồm:

- Mua phần mềm bản quyền thiết kế chi tiết kết cấu thép AVEVA BOCAD.
- Sửa chữa máy móc, trang thiết bị (máy vi tính, máy photocopy, máy in); Phương tiện vận tải; Sửa chữa trụ sở.

Cụ thể các khoản mục đầu tư cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
	Tổng số	1.700	1.003
A	Tổng kinh phí sửa chữa	500	180
1	Sửa chữa máy móc (Máy Photocopy, máy in A0, Scan A0 và các thiết bị văn phòng khác...)	150	106
2	Sửa chữa phương tiện vận tải	150	32
3	Sửa chữa một số hạng mục tại trụ sở chính 21A Cát Linh và văn phòng làm việc tại Xuân Phương	200	42
B	Tổng mức đầu tư	1.200	822,8
1	Mua phần mềm AVERA Bocad	1.000	822,8
2	Thiết bị tin học, văn phòng	200	0
C	Đầu tư hạng mục khác	0	0

2. Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết năm 2017.

- 2.1. Tại Trung tâm phát triển công nghệ CECO (gọi tắt CETD): Đơn vị khoa học công nghệ do CECO thành lập và sở hữu 100% vốn Điều lệ. CETD đã đi vào hoạt động từ cuối Quý IV năm 2016. Tổng số tiền Công ty đầu tư vào CETD đến cuối năm 2017 là: 1,6 tỷ đồng.
- 2.2. Tại Công ty CP CECO Hà Nội (gọi tắt là CECO Hà Nội): Trong năm 2017 CECO Hà Nội phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 40% so với vốn hiện có. Sau khi xem xét, HĐQT CECO quyết định không mua cổ phần phát hành thêm, giữ nguyên số vốn đã đầu tư là 3,060 tỷ đồng. Như vậy, sau khi hoàn thành tăng vốn Điều lệ từ tháng 9/2017 CECO chỉ còn nắm quyền sở hữu tại CECO Hà Nội là 36,4% vốn Điều lệ và không còn là cổ đông chi phối.
- 2.3. Tại Công ty CP Máy và Thiết bị công nghiệp Hóa chất Việt Nam (gọi tắt là VMEC) và Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp hóa chất (gọi tắt là CECOS): Trong năm 2017 tỷ lệ vốn góp vào 2 công ty con này không thay đổi so với năm 2016. CECO tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu vốn chi phối tại hai công ty này, cụ thể như sau: VMEC 55,33% vốn Điều lệ, tương đương 12,408 tỷ đồng; CECOS 51% vốn Điều lệ tương đương 3,06 tỷ đồng.
- 2.4. Tại Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất (gọi tắt là CPMC) do CECO nắm giữ 100% vốn Điều lệ: Đầu quý II/2017 HĐQT CECO đã quyết định giải thể CPMC sau khi dự án Muối Lào chính thức tạm ngừng thực hiện và chưa có dấu hiệu triển khai lại. Hiện CPMC đã gửi công văn tới Cục thuế Hà Nội đề nghị kiểm tra quyết toán thuế, sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế sau thanh tra (nếu có) sẽ thực hiện đóng mã số thuế của CPMC. Vốn đầu tư của CECO vào CPMC là 3 tỷ đồng, trong năm 2017 CPMC đã trả lại phần vốn góp bằng giá trị tài sản cố định và công cụ dụng cụ tương đương số tiền: 657 triệu đồng. Số vốn còn lại (2,343 tỷ) phải chờ quyết toán thuế xong và hoàn tất các thủ tục giải thể sẽ hoàn trả vốn còn lại về CECO.
- 2.5. Đầu tư tại Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh (gọi tắt TANICHEM): Số vốn CECO góp vào TANICHEM là 1,638 tỷ đồng, chiếm 1,4% vốn Điều lệ của TANICHEM. Năm 2017 tỷ lệ này vẫn giữ nguyên không thay đổi. Chủ trương trong giai đoạn tới, CECO sẽ duy trì giá trị tuyệt đối vốn góp trên tại TANICHEM, không góp thêm và sẵn sàng bán hết phần vốn nếu tìm được đối tác nhận chuyển nhượng nhưng phải thoả mãn điều kiện không lỗ.

II. Tình hình quản lý, khai thác cơ sở vật chất năm 2017.

1. Trụ sở chính 21A Cát Linh, Hà Nội:

Trụ sở chính hiện nay ngoài mục đích sử dụng làm văn phòng làm việc hiện đã sắp xếp để cho thuê tương ứng $\approx 80\%$ diện tích tầng 1, tiền cho thuê năm 2017 là: 1,768 tỷ đồng. Phần còn lại được sử dụng làm văn phòng làm việc, đáp ứng yêu cầu làm việc cho gần 150 người. Tuy nhiên, tòa nhà được xây dựng từ những năm 60 và được nâng cấp vào thập niên 90 đến nay đã xuống cấp, khó cải tạo, không phù hợp với yêu cầu của Công ty về một văn phòng làm việc theo xu hướng tập trung, hiện đại. Bên cạnh đó thì đầu tư xây mới là khó khả thi do hạn chế quy định về chiều cao và mật độ xây dựng tại vị trí khu đất.

2. Khu đất tại Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Khu đất Xuân Phương có diện tích 2.857,5m², hiện nay được sử dụng làm phòng thí nghiệm và văn phòng làm việc của Trung tâm phát triển công nghệ CECO, và cho một số đơn vị thuê. Số tiền thu được 1 năm từ hoạt động cho thuê là: 412 triệu đồng. Với số tiền thuê đất phải trả hàng năm là 327 triệu đồng, việc sử dụng khu đất Xuân Phương hiện nay chưa thực sự hiệu quả nhưng trong điều kiện khó khăn, vị trí khu đất lại nằm trong quy hoạch vành đai xanh, không thể xây dựng cao tầng...nên trước mắt chưa có phương án nào đầu tư hiệu quả hơn.

3. Nhà 37/76 Trần Đình Xu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà 37/76 Trần Đình Xu là địa chỉ đăng ký trụ sở của Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, nhà sử dụng với mục đích làm chỗ ở cho cán bộ nhân viên Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Việc chuyển đổi tên chủ sở hữu từ 02 cá nhân cán bộ nhân viên cũ sang Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất rất nhiều năm qua đã tiến hành đàm phán nhưng chưa thành công. Để giải quyết dứt điểm tình trạng trên, HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương chuyển từ đàm phán, thỏa thuận sang đấu tranh pháp lý để đòi quyền sở hữu hợp pháp. Trong Quý I/2018 HĐQT đã giao 01 thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty tìm và ủy quyền cho người có chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện việc đấu tranh pháp lý, kể cả khởi kiện ra cơ quan tố tụng.

B- Kế hoạch đầu tư dự kiến năm 2018

Trong năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn. Vì vậy, chủ trương của HĐQT là hạn chế các khoản mục sửa chữa, đầu tư xây dựng, chỉ dự trù kinh phí cho các nội dung cần thiết duy trì ổn định các mặt hoạt động của Công ty, bao gồm:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giá trị
	Tổng số	740
A	Tổng kinh phí sửa chữa	400
1	Sửa chữa máy móc (Máy Photocopy, máy in A0, Scan A0 và các thiết bị văn phòng khác...)	150
2	Sửa chữa phương tiện vận tải	150
3	Sửa chữa một số hạng mục tại trụ sở chính 21A Cát Linh và văn phòng làm việc tại Xuân Phương	100
B	Tổng mức đầu tư	340
1	Mua thêm 01 máy in đa chức năng A0 (hiện có 01 máy in đa chức năng mua từ năm 2011 đã có dấu hiệu quá tải, hoạt động không ổn định)	200
2	Trang bị Máy chủ (server) dự phòng và tăng dung lượng ổ cứng lưu trữ	90
3	Trang bị phần mềm bảo vệ hệ thống và diệt virus cho máy chủ và máy trạm SYMANTEC	50
C	Đầu tư tài chính, hạng mục khác	không

Trên đây là Báo cáo tình hình khai thác cơ sở vật chất và đầu tư năm 2017 và dự kiến kế hoạch năm 2018 của Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính thưa Đoàn Chủ tịch;

Kính thưa quý cổ đông, quý đại biểu,

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được ban hành kèm theo Quyết định số 285/QĐ-CTTK ngày 17/8/2016 của HĐQT công ty.

Căn cứ các quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Bộ Tài chính quy định về nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) áp dụng cho công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Thay mặt Ban Kiểm soát (BKS) tôi xin báo cáo trước hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018 được tổ chức vào ngày hôm nay về hoạt động của BKS năm 2017 và giữa hai kỳ hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018 như sau:

I. Tổng kết hoạt động và các cuộc họp của BKS trong năm 2017 và giữa hai kỳ hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018.

1. Từ sau Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 (15/04/2017), đến Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018 (21/04/2018), BKS họp 4 phiên.

- Phiên thứ III.6 họp ngày 11/5/2017.
- Phiên thứ III.7 họp ngày 23/8/2017.
- Phiên thứ III.8 họp ngày 28/10/2017.
- Phiên thứ III.9 họp ngày 29/03/2018.

Các phiên họp BKS được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tại phiên thứ III.9 BKS đã thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của BKS trình Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018; BKS cũng đã thẩm tra BCTC sau kiểm toán năm 2017 của Công ty.

Thư ký công ty đã tổng hợp và lập biên bản các cuộc họp. Biên bản cuộc họp được lập kịp thời, thông qua vào cuối phiên họp với sự nhất trí 100% các thành viên tham dự.

2. Báo cáo về thù lao và chi phí hoạt động của BKS trong năm 2017

- Mức thù lao mà các thành viên BKS được nhận theo Nghị quyết Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 họp ngày 15/04/2017, cụ thể như sau:
 - + Trưởng BKS thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, không nhận lương, thù lao.
 - + Thành viên BKS nhận thù lao 3.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 36.000.000 đồng/năm/người.

Như vậy tổng cộng tiền thù lao các kiểm soát viên đã nhận năm 2017 là 72.000.000 đồng.

Trong năm 2018, BKS đề xuất giữ nguyên mức thù lao của thành viên BKS là 3.000.000 đồng/tháng, tổng cộng thù lao của các thành viên BKS sẽ nhận năm 2018 là 72.000.000 đồng.

II. Đánh giá, giám sát kết quả SXKD năm 2017 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018.

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

Căn cứ báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2018; BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của công ty; Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, BKS đã xem xét và đánh giá như sau:

Năm 2017 là năm khó khăn chung của các đơn vị thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) cũng gặp khó khăn do khối lượng công việc gói đầu chuyển sang năm 2017 không có, các dự án lớn như DAP số 2 chủ yếu còn phần việc bảo hành, dự án EPC muối mỏ Lào tạm dừng, 8 tháng đầu năm chủ yếu giải quyết các công việc tồn đọng của các dự án và các hợp đồng thiết kế nhỏ dẫn đến sản lượng và doanh thu rất thấp.

Tuy nhiên, Công ty đã gặt hái được thành công khi ký kết được một số hợp đồng lớn ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam như Hợp đồng EPC NPK Đạm Cà Mau, lọc dầu Nghi Sơn, TK BVTC Messer Dung Quất và Hải Dương với tổng giá trị ký kết là 581,742 tỷ đồng, tạo được công việc ổn định cho CBNV những tháng cuối năm và đảm bảo công việc gói đầu trong năm 2018.

HĐQT cũng đã ban hành kịp thời các nghị quyết chỉ đạo bên điều hành giải quyết những tồn đọng, và tìm cơ hội khai thác các hợp đồng mới, song do những nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt thấp:

- Giá trị SXCN là 133,179 tỷ chỉ đạt 43,2% chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, tương đương với 33,7% giá trị SXCN năm 2016.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 130,847 tỷ chỉ đạt 46,7% chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, tương đương với 50,8% so với doanh thu năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế 429 triệu đạt 2,4% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 và tương đương 3,6% so với lợi nhuận năm 2016.

2. Về kế hoạch SXKD năm 2018:

Căn cứ tình hình thực tế về giá trị ký kết các hợp đồng đang thực hiện, BKS nhất trí với các chỉ tiêu SXKD năm 2017 được nêu trong Báo cáo của GDCT và HĐQT đã thông qua, cụ thể như sau:

Doanh thu hợp nhất: 455 tỷ,

Lợi nhuận sau thuế: 10 tỷ,

Giá trị hợp đồng ký mới: 185 tỷ,

Tuy nhiên BKS đánh giá để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD kế hoạch trên là rất khó khăn. Vì vậy, BKS cũng khuyến nghị bộ máy điều hành, quản lý của công ty phải thật sát sao và quyết liệt ngay từ đầu năm thì mới có thể hoàn thành được.

III. Đánh giá, thẩm tra BCTC của công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 và đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.

1. BKS đã nhận được BCTC riêng và BCTC hợp nhất của công ty cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG

2. Trên cơ sở báo cáo số 17-02-389-HN ngày 28/03/2018 và báo cáo số 17-02-389-R ngày 28/03/2018 của đơn vị kiểm toán KPMG phát hành, BKS đã thực hiện thẩm tra các báo cáo trên và có ý kiến sau:

- KPMG đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, xem xét tính thích hợp của chính sách kế toán được áp dụng của công ty và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc công ty. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước hợp nhất và sau hợp nhất của CECO tại ngày 31/12/2017. Kết quả SXKD và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất và sau hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

- Tại thời điểm 31/12/2017 vốn điều lệ của công ty CECO là 59,77 tỷ, trong đó vốn nhà nước (Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam) còn **29,91%**.

- Từ việc phân tích báo cáo hợp nhất của công ty đã được kiểm toán cho thấy:

- + Tổng tài sản cuối kỳ 447.398 tỷ, tăng so với đầu kỳ (386.621 tỷ) là 60,78 tỷ. Trong đó tăng chủ yếu do tài sản tài sản ngắn hạn tăng là 62,36 tỷ, tài sản dài hạn giảm 1,59 tỷ

- + Về cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn là 418,554 tỷ chiếm tỷ trọng chủ yếu 93,55% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 6,45%

- + Về nguồn vốn: Vốn chủ là 95.057 tỷ, giảm 10,36 tỷ so với năm trước (105,417 tỷ), trong đó vốn chủ chiếm 21,25% tổng nguồn vốn, còn lại là vốn vay và nợ chiếm 78,75%

- + Về khả năng thanh toán

- ✓ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn
 $418,555 \text{ tỷ} / 352,110 \text{ tỷ} = 1,19 \text{ lần}$ (kỳ trước 1,26 lần)

- ✓ Hệ số thanh toán ngay: Tiền và tương đương tiền/Tổng nợ ngắn hạn
 $82.137 \text{ tỷ} / 352.110 \text{ tỷ} = 0,23 \text{ lần}$ (kỳ trước 0,32 lần)

- + Về lợi nhuận:

- ✓ Lợi nhuận trước thuế thấy, đạt 429 triệu, trong khi năm trước là 11,76 tỷ

- ✓ Lợi nhuận sau thuế đạt 111,8 triệu, năm trước là 8,9 tỷ

- + Đầu tư góp vốn vào các công ty con và công ty khác: 24,109 tỷ, trong đó đầu tư vào Công ty con là 19,41 tỷ, đầu tư vào công ty liên kết và đơn vị khác là 4,7 tỷ.

IV. Về việc lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018 phê chuẩn tổ chức kiểm

toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất của công ty cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2018.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là Công ty kiểm toán lớn, phạm vi hoạt động toàn cầu, được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, Báo cáo kiểm toán được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý.

2. Dựa trên những tiêu chí trên, sau khi xem xét hồ sơ năng lực, mức chào giá dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam và đối chiếu với các yêu cầu về hồ sơ Báo cáo kiểm toán năm 2018 của Công ty. BKS đề xuất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất. Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

V. Kết quả giám sát đối với HĐQT, GĐCT và cán bộ quản lý.

1. Đánh giá, giám sát đối với HĐQT:

- Trong năm 2017 và giữa 2 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018, HĐQT có 5 thành viên. Thực hiện đề án tái cơ cấu về mặt tổ chức và lao động. HĐQT đã có sự thay đổi về nhân sự, cụ thể: HĐQT đã chấp thuận đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của ông Đỗ Hiên Ngang và bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Hùng thay thế vị trí chủ tịch kể từ ngày 01/4/2018. HĐQT cũng thông qua việc từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT của ông Nguyễn Công Thắng và trình ĐHĐCĐ quyết định tại phiên họp này đồng thời duy trì số lượng 04 thành viên HĐQT trong năm 2018. Như vậy, nếu không có sự thay đổi, HĐQT năm 2018 sẽ gồm 4 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT giữ nhiệm vụ chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm công tác điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành.

- Về hoạt động: Trong năm 2017 và giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018 HĐQT đã họp 4 phiên (từ phiên III.7 đến phiên III.10). Các phiên họp của HĐQT được tiến hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT chủ trì các phiên họp, căn cứ tính chất nội dung từng cuộc họp, HĐQT mời một số cán bộ quản lý của công ty tham dự như các phó giám đốc và các trưởng phòng nghiệp vụ. BKS được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của HĐQT. Thư ký công ty là thư ký cuộc họp, làm nhiệm vụ tổng hợp ý kiến thảo luận, lập biên bản, Nghị quyết phiên họp và các quyết định của HĐQT.

- Tại các phiên họp, HĐQT đã quyết định và ban hành các quyết định liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, liên quan đến việc kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự của công ty, liên quan đến việc giải quyết công việc tồn đọng của dự án muối Lào; giải thể Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất; tái cấu trúc Công ty; đầu tư góp vốn ở công ty con và đấu thầu các dự án lớn như EPC NPK Đạm Cà Mau, liên quan đến việc chỉ đạo GĐCT và bộ máy điều hành thực hiện và triển khai công tác sản xuất kinh doanh

2. Đánh giá, giám sát đối với Giám đốc công ty và bộ máy điều hành.

- Về nhân sự Ban Giám đốc có sự thay đổi lớn: HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ GĐCT đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng và bổ nhiệm ông Nguyễn Công

Thăng – Phó Giám đốc Công ty thay thế kể từ ngày 01/3/2018. Số lượng thành viên BGD do vậy giảm từ 4 người xuống còn 3 người, Bộ máy điều hành sau khi tái cấu trúc sáp nhập còn 3 bộ phận gián tiếp (so với trước thời điểm 1/3/2018 là 5 bộ phận); khối trực tiếp còn 05 bộ phận (so với trước thời điểm 1/3/2018 là 8 bộ phận).

- Về công tác xây dựng quy chế nội bộ: Do năm 2017 có nhiều biến động về SXKD, Ban Giám đốc đã kịp thời xây dựng và ban hành Quy chế lương ngày 01/4/2017, Quy chế lương 01/10/2017 và Quy chế lương mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 theo cơ chế trả lương khoán, khuyến khích lao động tránh tình trạng chảy máu chất xám. Bên cạnh đó ban điều hành cũng xây dựng Nội quy lao động phục vụ hoạt động điều hành và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua theo quy định

BKS khuyến nghị Giám đốc công ty và bộ máy điều hành cần rà soát lại việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trong đó việc xây dựng các quy chế quan trọng như quy chế thực hiện hợp đồng kinh tế, quy chế quản lý tài chính, về việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thiết kế, các công việc này đặt ra nhiều năm nhưng vẫn chưa có kết quả.

VI. Về việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, GĐCT và cổ đông trong năm 2017 và giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ 2017-2018.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, GĐCT và cổ đông được thực hiện theo Quy chế hoạt động của BKS CECO (ban hành theo Quyết định số 285/QĐ-CTTK ngày 17/08/2016).

- Để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty mà ĐHĐCĐ giao cho, các thành viên BKS đã chủ động thu thập thông tin liên quan đến việc quản lý của HĐQT, điều hành của GĐCT. Các thành viên BKS cơ bản tham dự đầy đủ các phiên họp trong năm. Các thành viên BKS tự nâng cao trình độ, hiểu biết về các chính sách, luật pháp liên quan đến công tác kiểm soát trong công ty.

- Về cơ bản BKS đã nhận được kịp thời các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của công ty do thư ký công ty chuyển tới.

Trên đây là báo cáo tổng hợp hoạt động của BKS trong năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động trong năm 2018, Ban Kiểm soát xin báo cáo toàn thể hội nghị./.

Xin chân thành cảm ơn./.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dịu

PHỤ LỤC

(kèm theo Báo cáo hoạt động của BKS)

Dự kiến chương trình hoạt động của BKS năm 2018 và giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019

STT	Phiên họp	Nội dung
1	Phiên họp thứ 10 nhiệm kỳ III (III.10-BKS). Dự kiến họp 25/04 - 30/04/2018	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp cận hồ sơ, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã ban hành.- Đánh giá, giám sát về kết quả SXKD quý I/2018 và triển khai nhiệm vụ quý II/2018.
2	Phiên họp thứ 11 nhiệm kỳ III (III.11-BKS) Dự kiến họp cuối tháng 7/2018	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá, giám sát đối với hoạt động của HĐQT, GĐCT và bộ máy điều hành 6 tháng đầu năm 2018.- Đánh giá hiệu quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018 của công ty, trong đó có việc phân tích tài chính 6 tháng của công ty trên các khía cạnh:<ul style="list-style-type: none">+ Phân tích tình hình tổ chức và huy động vốn.+ Phân tích sự biến động và cơ cấu tài sản, nguồn vốn.+ Phân tích tốc độ luân chuyển vốn lưu động.+ Phân tích hiệu quả sử dụng vốn.- Kiểm điểm hoạt động của BKS 6 tháng đầu năm- Các kiến nghị của BKS đối với việc quản trị công ty của HĐQT, GĐCT và bộ máy điều hành.
3	Phiên họp thứ 12 nhiệm kỳ III (III.2-BKS) Dự kiến họp trung tuần tháng 10/2018	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá, giám sát đối với hoạt động của HĐQT, GĐCT và bộ máy điều hành Quý III và 9 tháng đầu năm 2018.- Đánh giá hiệu quả SXKD 9 tháng đầu năm và các biện pháp SXKD quý IV/2018 và khả năng hoàn thành các chỉ tiêu theo NQ ĐHĐCĐ.
4	Phiên họp thứ 13 nhiệm kỳ III (III.13-BKS) Dự kiến họp trong tháng 03/2019	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá, giám sát đối với hoạt động của HĐQT, GĐCT và bộ máy điều hành trong Quý IV và cả năm 2018 về việc thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2018 và các nghị quyết của HĐQT.- Đánh giá hiệu quả SXKD năm 2018 của công ty trên các yếu tố:

STT	Phiên họp	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> + Các chỉ tiêu SXKD + Các yếu tố về quản trị điều hành + Các yếu tố về sử dụng nguồn lực + Công tác đầu tư XD và nghiên cứu khoa học + Các yếu tố về quản lý chi phí, lao động tiền lương và hiệu quả sử dụng vốn. - Xem xét thẩm tra BCTC riêng và BCTC hợp nhất của công ty cho năm tài chính kết thúc vào 31/12/2018. - Xem xét kế hoạch SXKD của công ty năm 2019
5	Phiên họp thứ 14 nhiệm kỳ III (III.14-BKS) Dự kiến họp trước ngày tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2019. Trong đó có việc thẩm tra BCTC năm 2018. - Trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất kết thúc vào 31/12/2019. - Các kiến nghị của BKS.
6	Phiên họp liên tịch với HĐQT (theo lịch của HĐQT)	<ul style="list-style-type: none"> - Theo nội dung của HĐQT
7	Các phiên họp bất thường để xử lý những vấn đề phát sinh (theo thời điểm phát sinh sự việc).	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung phù hợp với những vấn đề phát sinh.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII, nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ vào hồ sơ năng lực và chào giá dịch vụ kiểm toán của công ty: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam cho việc kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất;

Căn cứ Biên bản họp của Ban kiểm soát ngày 29/3/2018,

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, phạm vi hoạt động toàn cầu, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức có lợi ích công chúng;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, Báo cáo kiểm toán được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý.

2. Dựa trên những tiêu chí trên, sau khi xem xét hồ sơ năng lực, mức chào giá dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và đối chiếu với các yêu cầu về hồ sơ Báo cáo kiểm toán năm 2018 của Công ty, Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất với mức phí là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định./.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
Nguyễn Thị Dịu

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ DỰ
KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Tổ chức của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất năm 2017 gồm 5 thành viên, cụ thể:

1. Ông Đỗ Hiên Ngang, Chủ tịch HDQT chuyên trách
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Thành viên HDQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Ông Đinh Đức Bộ, Thành viên HDQT kiêm Kế toán trưởng Công ty
4. Ông Nguyễn Công Thắng, Thành viên HDQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
5. Ông Nguyễn Thủy Nguyên, Thành viên HDQT không tham gia điều hành.

II. Tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do việc tạm dừng của dự án Muối mỏ Lào. Trong 6 tháng đầu năm nguồn công việc thiếu hụt nghiêm trọng, tiền lương của cán bộ nhân viên giảm gần 50% so với cùng kỳ năm 2016, tình trạng chảy máu chất xám diễn ra liên tục và kéo dài, trong đó có nhiều cán bộ giàu kinh nghiệm đã từng là chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế.

6 tháng cuối năm, hoạt động sản xuất kinh doanh có khởi sắc khi Công ty đã ký được một số hợp đồng thiết kế lớn như Messer Dung Quất, Messer Hải Dương, EPC NPK Đạm Cà Mau, Kho Xăng dầu Nghi Sơn giai đoạn 2. Đồng thời thực hiện các công việc cho giai đoạn đấu thầu nhiều dự án lớn nên nhân lực còn lại không đáp ứng yêu cầu công việc, việc tuyển dụng nhân sự mới cũng gặp khó khăn do mức lương đề xuất thấp so với mặt bằng chung của thị trường lao động.

Về phía Ban điều hành mặc dù đã có cố gắng nhưng còn nhiều lúng túng trong việc giải quyết chính sách tiền lương, để xảy ra tình trạng chảy máu chất xám; chưa chủ động, quyết liệt trong việc tìm kiếm việc làm dẫn đến doanh thu của công ty chỉ đạt 38% chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

1. Các mặt hoạt động chính

- Tổ chức công tác cổ đông, thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu theo Luật Doanh nghiệp và các quy định về công ty đại chúng;
- Lãnh đạo công tác xây dựng quy chế, xây dựng bộ máy và phát triển nguồn nhân lực;
- Kiểm soát tài sản, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng năm;

- Chủ tịch HĐQT tham gia điều hành: Công tác nghiên cứu, phát triển và hợp tác, đầu tư; Phát triển thương hiệu và xây dựng văn hóa Công ty; Tiếp thị chiến lược; Xây dựng tài sản tri thức; Quản lý dự án EPC Muối Lào, EPC NPK Cà Mau.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Giữa 2 kỳ hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018, HĐQT họp 7 phiên (từ phiên III.5 đến phiên III.11) và lấy ý kiến bằng văn bản 3 lần. Nội dung chính các cuộc họp: Công tác cổ đông và tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017; công tác tổ chức bộ máy cán bộ; chỉ đạo người đại diện phần vốn; nghe báo cáo và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý; nghe báo cáo và thông qua kế hoạch thực hiện dự án EPC NPK Cà Mau... Các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ điều hành được mời tham dự đều tham gia đầy đủ, tích cực đóng góp ý kiến, tranh luận thảo luận giúp HĐQT đưa ra các quyết nghị đúng đắn, kịp thời và sát với thực tế.

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành 25 quyết định, nghị quyết như thống kê tại phụ lục kèm theo, nổi bật là các vấn đề sau:

- Thông qua chương trình và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên 2017.

- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn các công ty cổ phần về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế lương.

- Triển khai các biện pháp thực hiện nghị quyết Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Công tác tổ chức, bộ máy và đầu tư trong đó trọng tâm là giải thể Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất, chủ trương đầu tư vào 2 công ty con là CECOs và CECO Hà Nội, chỉ đạo việc thoái vốn tại TANICHEM, phương án tái cấu trúc công ty.

- Các biện pháp tăng cường tiếp thị, quản lý nhân lực,...

- Các nội dung liên quan đến việc tạm dừng của Dự án Muối Lào.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành đã khẩn trương triển khai các công việc nhằm mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD và các công việc quản trị công ty năm 2017, cụ thể như:

- Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành đã tổ chức thành công Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tại Hà Nội vào ngày 15/4/2017; Hội nghị người lao động năm 2017 và Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty tại Hà Nội vào ngày 29/5/2017.

- Đẩy mạnh công việc nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng EPC lớn thuộc dự án: ĐTXD Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 tại Tầng Lông, Lào Cai; xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến việc tạm dừng của Dự án Muối Lào, tổ chức triển khai hợp đồng EPC dự án NPK Cà Mau và các công việc tư vấn khác.

- Hoàn thành lập Báo cáo tài chính năm 2016 và thực hiện kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính tổng hợp các quý, 6 tháng, năm.

- Việc công bố thông tin đã thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật. Hoàn

thành trả cổ tức năm 2016 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Để thực hiện nghị quyết Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 và các quyết định của HĐQT. HĐQT đã chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành của Công ty, nổi bật là các nội dung sau:

- Kịp thời sơ kết, đánh giá hoạt động SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm; Lập kế hoạch SXKD hàng quý trình HĐQT, BKS theo Điều lệ quy định.
- Cải tiến công tác kế toán quản trị, dự báo tài chính và quản lý chi phí như việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích và đưa ra dự báo các chỉ số tài chính, các khuyến cáo để GDCT nắm bắt và xử lý kịp thời.
- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án và đốc thu các hợp đồng.
- Khống chế chi phí quản lý chung bằng các biện pháp thực hành tiết kiệm, kiểm soát chặt chi phí sửa chữa, mua sắm. Giao bộ phận kế toán - tài chính cập nhật chi phí hàng tháng để Giám đốc Công ty có các biện pháp cắt giảm chi phí.
- Tái cấu trúc lao động trong đó tinh giản bộ máy gián tiếp, nâng cao năng suất lao động, ngăn chặn tình trạng chảy máu chất xám tại bộ phận sản xuất.
- Bám sát mục tiêu SXKD đề ra để điều độ, đánh giá và quyết định kịp thời tại các cuộc họp giao ban tháng, quý.
- Các thành viên trong Ban Giám đốc phải nỗ lực hơn nữa trong việc tiếp thị các hợp đồng, đưa công ty vượt qua tình trạng khó khăn.

Đứng trước nguy cơ không hoàn thành về kế hoạch doanh thu, sản lượng và lợi nhuận năm 2017, tại phiên III.8 ngày 28/9/2017 HĐQT thể hiện quan điểm quan ngại sâu sắc về công tác điều hành sản xuất, tiếp thị và quản trị nội bộ của Công ty, đồng thời yêu cầu Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý điều hành cần nỗ lực vượt bậc trong quý IV năm 2017, đổi mới cung cách quản lý điều hành, đặc biệt tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất và công việc đấu thầu. Bên cạnh đó, về phía người lao động HĐQT cũng kêu gọi toàn thể người lao động Công ty tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao, chủ động kịp thời đề đạt ý kiến tháo gỡ các khó khăn vướng mắc với lãnh đạo để nâng cao năng suất, hiệu quả trong công việc.

V. Lương, thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Hội đồng quản trị hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và chuyên trách, trong đó Chủ tịch HĐQT giữ vị trí chuyên trách, hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty, không hưởng thù lao. Tổng thu nhập của Chủ tịch HĐQT năm 2017 là 220 triệu (lương và các khoản trợ cấp khác). 4 thành viên còn lại có 01 thành viên HĐQT không tham gia điều hành, 3 thành viên HĐQT kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành và hưởng lương theo Quy chế lương Công ty, hưởng thù lao theo mức ĐHĐCĐ quyết định hàng năm. Mức thù lao của thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/tháng (có 4 thành viên). Tổng cộng tiền thù lao của HĐQT năm 2017 là: 240 triệu đồng.

Trong năm 2017 HĐQT chưa sử dụng kinh phí hoạt động 50 triệu đồng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại kỳ họp thường niên ngày 15/4/2017. HĐQT đề nghị chuyển khoản kinh phí này cho hoạt động của HĐQT năm 2018.

VI. Đánh giá các mặt hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty

1. Công tác cổ đông, thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu theo Luật Doanh nghiệp

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến Công ty đại chúng, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kịp thời;
- Thực hiện chức năng giám sát tài sản và vốn Công ty;
- Phối hợp hoạt động với Đảng ủy, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty.
- Xây dựng đề án tái cấu trúc công ty về mặt lao động và bộ máy, giải thể công ty TNHH do CECO làm chủ sở hữu.

2. Xây dựng quy chế, xây dựng bộ máy và lãnh đạo công tác phát triển nguồn nhân lực

- Lãnh đạo công tác xây dựng quy chế, quy định nội bộ:
 - + Các quy trình, quy định, hướng dẫn đã được xây dựng, ban hành áp dụng: Sửa đổi Quy chế Lương; ban hành Nội quy lao động, xây dựng các hướng dẫn công việc thuộc khối thiết kế, xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty. hoàn thành việc xây dựng 38/75 Hướng dẫn công việc khối nghiệp vụ.
 - + Các Quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn đang trong quá trình chỉnh sửa, hoàn thiện: Quy chế quản lý tài chính, Quy trình thiết kế,...
- Chỉ đạo chặt chẽ công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng - đào tạo, cụ thể:
 - + Giải thể: Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất (đơn vị CECO là chủ sở hữu)
 - + Giải thể Phòng Kiểm soát dự án và Quản lý giá.
 - + Thành lập lại Phòng Quản lý dự án, Phòng Kinh tế Dự toán.
 - + Miễn nhiệm toàn bộ các chức danh cán bộ quản lý, điều hành của Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất và Phòng Kiểm soát dự án và Quản lý giá.
 - + Bổ nhiệm 02 Trưởng phòng, 04 phó phòng và 01 Phó Giám đốc Chi nhánh.
 - + Tuyển dụng được 8 kỹ sư, cử nhân mới.

3. Lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư và xây dựng tài sản trí thức

- Nghiên cứu khoa học: Hoàn thành quyết toán 01 đề tài cấp Nhà nước, nghiệm thu 04 đề tài cấp Bộ và tiếp tục triển khai 37 đề tài cấp Công ty với tổng giá trị thực hiện là 981 triệu đồng.
- Công tác đầu tư: Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như mua phần mềm bản quyền tính toán kết cấu thép Bocad của AVEVA ,...).

4. Lãnh đạo, kiểm soát và tham gia điều hành sản xuất kinh doanh, kiểm soát tài sản:

- nỗ lực thực hiện tốt vai trò chỉ đạo sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Chủ động đảm bảo tài chính để thực hiện các công việc;

- Trực tiếp chỉ đạo các dự án lớn là nghiệm thu, thanh quyết toán dự án DAP2, Xử lý các công việc liên quan đến tạm dừng dự án Muối Lào; lập kế hoạch và tổ chức triển khai dự án NPK Cà Mau.

5. Đối chiếu với các mục tiêu chính của năm 2017, HĐQT đánh giá như sau:

- Công tác cổ đông: Hoàn thành tốt, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh: Chưa đạt.
- Xây dựng thương hiệu, văn hóa Công ty: Khá.
- Công tác tiếp thị: Chưa đạt.
- Xây dựng quy chế và kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác: Khá.
- Công tác tái cấu trúc Công ty và chi nhánh: Tốt.
- Công tác nghiên cứu khoa học: Tốt.
- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Chưa đạt.

6. Đánh giá hoạt động của Giám đốc Công ty

- Về quản trị doanh nghiệp, sử dụng vốn: Tốt.
- Về quản trị sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Chưa đạt.
- Về công tác điều hành hoạt động tại trụ sở chính và chi nhánh: Khá.

VII. Trọng tâm hoạt động của HĐQT năm 2018

1. Mục tiêu chính:

- Hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ giao.
- Tiếp thị thành công, ký được hợp đồng lớn gói thầu về nhiệt điện.
- Tăng cường tối đa các nguồn thu có thể như cho thuê mặt bằng, thu nhập từ hoạt động tài chính; khống chế chi phí để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận.
- Phát triển nguồn nhân lực và chăm sóc nhân viên.

2. Dự kiến chương trình hoạt động của HĐQT năm 2018

- Tháng 2: Triển khai công tác đầu năm; Thông qua kế hoạch tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018; Chỉ đạo ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch trình ĐHĐCĐ; đôn đốc công tác quyết toán và lập Báo cáo tài chính; Chỉ đạo công tác tổng kết năm.

- Tháng 4: Xem xét BCTC năm 2017 và kết quả kiểm toán; Thông qua các văn bản trình Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018; Chỉ đạo người đại diện phần vốn tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018 tại các công ty con; xem xét kết quả hoạt động quý I và kế hoạch triển khai quý II.

- Tháng 6,7: Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ; xem xét kết quả hoạt động quý II và kế hoạch triển khai quý III; đánh giá hoạt động của người đại diện phần vốn tại các công ty con và đơn vị thành viên; Kiểm tra công tác tiếp thị

- Tháng 9: Xem xét kết quả hoạt động quý III và kế hoạch triển khai quý IV; các biện pháp bảo đảm vốn và đầu tư; Thảo luận các biện pháp tăng cường tài chính, đôn đốc doanh thu.

- Tháng 11, 12: Các biện pháp bảo đảm doanh thu, lợi nhuận. Rà soát hoạt động của HĐQT, BKS trong năm và chương trình hoạt động năm sau; Tổng kết công tác quản trị Công ty.

3. Trọng tâm hoạt động:

- Kiểm soát sát sao công tác sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.
- Kiểm soát, bảo toàn vốn tại các công ty con, công ty liên kết.
- Kiểm toán nội bộ năm 2018.
- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để hạn chế tình trạng thất thoát nguồn nhân lực, song song với tinh giản bộ máy.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị chiến lược, tham gia các dự án về nhiệt điện và chiến dịch marketing 2018.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2017 và giữa 2 kỳ hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018 dự kiến chương trình và trọng tâm hoạt động năm 2018 của HĐQT. HĐQT mong nhận được ý kiến tham gia góp ý của các quý vị cổ đông giúp cho hoạt động của HĐQT đạt được kết quả tốt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1

Thống kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2017 và giữa 2 kỳ Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 – 2018

1. Phiên III.5, họp ngày 21/02/2017 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Thông qua chương trình khung và kế hoạch chuẩn bị hội nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2017; Quyết định ngày chốt quyền dự hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Xem xét Tờ trình của Người đại diện phần vốn về việc điều chỉnh tiền độ dự án Sorbitol Tây Ninh thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Thông qua một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty và giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho Người đại diện phần vốn tại các công ty con.
- Thông qua chủ trương đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp để tăng thu nhập từ hoạt động tài chính.

2. Phiên III.6, họp ngày 30/3/2017 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Thông qua chương trình và các tài liệu Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Trả lời Người đại diện phần vốn tại các công ty con về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Nghe báo cáo sơ bộ kết quả kinh doanh quý I/2017.
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế lương.
- Công tác cán bộ.
- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh năm 2017 (phương án phục vụ công việc vay vốn, bảo lãnh giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) - Chi nhánh Hoàn Kiếm).

3. Phiên III.7, họp ngày 16/5/2017 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Nghe BKS báo cáo về việc thay đổi các chức danh trong BKS.
- Nghe Báo cáo tài chính Quý I năm 2017.
- Một số vấn đề triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Xem xét chủ trương giải thể Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất.
- Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự.
- Chủ trương góp vốn tại 2 công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp hóa chất và Công ty CP CECO Hà Nội.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại TANICHEM về việc TANICHEM muốn vay vốn của cổ đông theo tỷ lệ sở hữu và chủ trương thoái toàn bộ vốn tại TANICHEM.
- Xử lý vấn đề nhà 37/76 Trần Đình Xu, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các biện pháp tăng cường tiếp thị, quản lý nhân lực, thu hồi tiền cho vay từ các

công ty con, tăng thu giảm chi...

4. Phiên III.8, họp ngày 28/9/2017 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Thông qua nội dung hợp đồng EPC và kế hoạch tổng thể thực hiện gói thầu “Thiết kế, mua sắm vật tư, thiết bị, thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và chạy thử” thuộc Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm của Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Xem xét báo cáo công tác sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch triển khai công việc Quý IV năm 2017.

- Xem xét việc sửa đổi Quy chế Lương (QCL) và bổ sung nhân lực cho sản xuất kinh doanh theo đề xuất của Giám đốc Công ty.

- Các nội dung liên quan đến Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp hóa chất (CECOs).

- Vấn đề Dự án Muối Lào.

- Thảo luận phương án tái cấu trúc Công ty.

5. Phiên III.9, họp ngày 29/12/2017 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Xem xét báo cáo kết quả công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 và triển khai công việc năm 2018.

- Xem xét ý kiến của đại diện cổ đông lớn đối với công tác thông tin, báo cáo, phản hồi.

- Công tác cán bộ.

- Sửa đổi Quy chế Lương.

- Vấn đề tái cấu trúc Công ty.

6. Phiên III.10, họp ngày 06/02/2018 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Thông qua Đề án tái cấu trúc công ty về mặt tổ chức, lao động.

- Thông qua chương trình khung và kế hoạch chuẩn bị hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; Quyết định ngày chốt quyền dự hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Xem xét Tờ trình về việc đầu tư thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của Trung tâm Phát triển công nghệ CECO (CETD).

- Một số vấn đề liên quan đến quản lý, khai thác bất động sản của Công ty.

7. Phiên III.11 họp ngày 05/4/2018 đã thảo luận và thống nhất các nội dung:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán).

- Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên 2018.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế Quản lý tài chính.

- Nghe báo cáo và xem xét các chỉ tiêu tài chính và sản xuất kinh doanh Quý I năm 2018 và kế hoạch quý II.

8. Trong năm 2017, Bên cạnh các cuộc họp được tổ chức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến để thông qua nghị quyết bằng văn bản 3 lần để quyết định một số vấn đề:

- Bổ sung nhiệm vụ của Phòng Kinh tế Dự toán.
- Giao Giám đốc Công ty quyền xử lý và ký các văn bản liên quan đến việc tạm ngừng thực hiện Dự án Muối Lào.
- Ngày chốt quyền trả cổ tức năm 2016.
- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh năm 2017 (phương án phục vụ công việc vay vốn, bảo lãnh giữa Công ty với BIDV - Chi nhánh Ba Đình)./.

PHỤ LỤC 2
Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	36/NQ-CECO	21/02/2017	Nghị quyết phiên họp III.5
2.	59/NQ-CECO	30/03/2017	Nghị quyết phiên họp III.6
3.	60/QĐ-CECO	30/03/2017	Quyết định tổ chức hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017
4.	61/QĐ-CECO	30/03/2017	Quyết định ban hành Quy chế Lương
5.	61a/QĐ-CECO	30/03/2017	Quyết định phê duyệt phương án SXKD 2017
6.	92/NQ-CECO	16/05/2017	Nghị quyết phiên họp III.7
7.	102/QĐ-CECO	31/05/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh
8.	121/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định giải thể Công ty TNHH Quản lý dự án hóa chất
9.	122/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định giải thể Phòng Kiểm soát Dự án và Quản lý giá
10.	123/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định thành lập Phòng Kinh tế Dự toán
11.	124/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định thành lập Phòng Quản lý dự án
12.	125/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý dự án
13.	126/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Quản lý dự án
14.	127/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Quản lý dự án
15.	128/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh tế Dự toán
16.	129/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Kinh tế Dự toán
17.	130/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Quản lý dự án
18.	131/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Kế toán Tài chính
19.	137/QĐ-CECO	30/06/2017	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Thiết kế Xây dựng và Cấp thoát nước
20.	159/NQ-CECO	26/07/2017	Nghị quyết bổ sung nhiệm vụ Phòng Kinh tế Dự toán và Xử lý các vấn đề liên quan đến Dự án Muối Lào
21.	195/NQ-CECO	28/09/2017	Nghị quyết phiên họp III.8
22.	196/QĐ-CECO	28/09/2017	Quyết định ban hành Quy chế Lương
23.	198/QĐ-CECO	01/10/2017	Quyết định chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn tại CECOs đối với bà Nguyễn Hồng Hạnh
24.	200/QĐ-CECO	01/10/2017	Quyết định cử và ủy quyền ông Đinh Đức Bộ làm NĐDPV tại CECOs
25.	276/QĐ-CECO	29/12/2017	Quyết định ban hành Quy chế Lương

Số: /NQ-CECO

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII, nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 3493/QĐ-BCN ngày 24/10/2005 của Bộ Công nghiệp phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Thiết kế công nghiệp Hoá chất thành Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hoá chất và Điều lệ Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ Biên bản Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) ngày 21/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua các nội dung sau.

1. Thông qua Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của HĐQT về công tác khai thác cơ sở vật chất, đầu tư năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ thực hiện so với năm 2016
1	Giá trị SXCN	394.678	308.000	133.179	43,2%	33,7%
2	Doanh thu	257.663	280.000	130.847	46,7%	50,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	11.765	14.800	429	2,4%	3,6%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Các chỉ tiêu chính	Giá trị
1	Doanh thu	455.000
3	Lợi nhuận sau thuế	13.000
4	Tổng kinh phí đầu tư xây dựng	740

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (đã kiểm toán); Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 theo Tờ trình ngày 30/3/2018, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

(Đơn vị: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2017		
1	Tổng lợi nhuận phát sinh		103.262.485
2	Thuế TNDN phải nộp	20%	0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017		103.262.485
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		1.640.293.405
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		1.743.555.890
6	Tổng lợi nhuận phân phối năm nay		0
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Quỹ đầu tư phát triển	0%	0
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	0%	0
3	Cổ tức (%trên mệnh giá cổ phần)		0
4	Phân phối khác (Quỹ thưởng HĐQT và ban điều hành)		0

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế: 13 tỷ đồng.
- Chia cổ tức cho cổ đông năm 2018 bằng tiền với mức 10%/vốn điều lệ.

3. Thông qua Báo cáo về hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 và Dự kiến kế hoạch, mục tiêu hoạt động năm 2018. Phê duyệt dự trù kinh phí hoạt động năm 2018 của BKS là 30 triệu đồng, của HĐQT là 50 triệu đồng.

4. Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 20178 với tổng số tiền thù lao là 320 triệu đồng.

5. Thông qua đề xuất BKS về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất với mức phí là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

6. Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Công Thắng. Đại hội đồng cổ đông quyết định giữ nguyên cơ cấu 04 thành viên Hội đồng quản trị, chưa bầu bổ sung 01 thành viên cho đến kỳ hội nghị thường niên của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

7. Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm vị trí kiểm soát viên của bà Nguyễn Thị Dịu và công nhận kết quả bầu cử bổ sung kiểm soát viên Ban Kiểm soát CECO nhiệm kỳ 2016-2020. Ông/bàđã trúng cử làm kiểm soát viên Ban Kiểm soát CECO nhiệm kỳ 2016-2020

8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Thiết kế Công nghiệp hóa chất gồm 13 chương, 63 Điều theo Tờ trình ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ quyết nghị thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN, HNX;
- Bà Thu (CBTT);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Mạnh Hùng

QUY CHẾ BẦU CỬ

KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/7/2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016,

Việc bầu cử bổ sung Kiểm soát viên (KSV) nhiệm kỳ 2016-2020 của Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất được tiến hành theo những quy định sau:

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục bầu cử (bao gồm cả ứng cử, đề cử) bổ sung KSV của Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất;
2. Các cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu bổ sung KSV của Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của quy định này.

II. Quy chế đề cử, ứng cử KSV

1. Thành phần và nhiệm kỳ

- Số lượng KSV bầu bổ sung trình ĐHĐCĐ: 01 KSV.
- Nhiệm kỳ KSV bổ sung: Tiếp tục nhiệm kỳ 2016-2020.
- Số lượng ứng cử viên KSV bổ sung: Không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Được quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên;
- Có hiểu biết về pháp luật và kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý, điều hành Công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Kiểm soát viên không phải là người thuộc bộ phận kế toán tài chính của Công ty, không phải là thành viên hay nhân viên của đơn vị kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

3. Thủ tục ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

- 3.1. Các cổ đông, nhóm cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung làm KSV theo Điều lệ Công ty gửi Đơn ứng cử/đề cử về Công ty trước ngày 18/4/2018 về địa chỉ:
- Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Công ty
 - Địa chỉ: Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
Số 21A Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3.845.577, Máy lẻ: 111 - Fax: (84-4) 3.823.2325
- 3.2. Hồ sơ ứng cử, đề cử:
- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên KSV (*theo mẫu đính kèm*);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*theo mẫu đính kèm*).
- 3.3. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ trên mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng sáu (06) tháng liên tiếp trở lên có quyền ứng cử/đề cử 01 ứng viên bổ sung làm KSV.

III. Hướng dẫn cách thức bầu KSV:

1. Nguyên tắc bầu cử

Việc biểu quyết bầu KSV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số KSV được bầu bổ sung trong Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Hình thức phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự hội nghị sẽ được phát một (01) phiếu bầu cử bổ sung KSV.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên KSV.

- Trên phiếu bầu cử có ghi mã số từng cổ đông hoặc được đại diện theo ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết tối đa và được đóng dấu treo của công ty. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần, số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

3. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu”.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, thì cổ đông để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

- Số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu và được ủy quyền.

- Số phiếu bầu phải được ghi bằng chữ số. Không được thể hiện bằng phân số, tỉ lệ, chữ số la mã, phần trăm hay bất kỳ hình thức thể hiện nào không phải chữ số.

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không do Ban Tổ chức hội nghị phát hành.

- Phiếu bầu cử rách nát, có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ).
- Phiếu bầu cử quá số quyền biểu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu cử có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Phiếu bầu cử ghi không đúng phương pháp được quy định tại mục II khoản 3 Quy định này.
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội.
- Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

IV. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu, công bố kết quả

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng bắt buộc không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào KSV.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung KSV;
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/người được ủy quyền;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/người được ủy quyền;
 - + Tổ chức kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn hội nghị;
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, bàn giao dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi thời hạn bỏ phiếu kết thúc;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

3. Nguyên tắc trúng cử KSV

Ứng viên trúng cử KSV được xác định là ứng viên có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; tổng số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào KSV. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố và thông qua trước hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018.

5. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2018, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu xin ý kiến ĐHĐCĐ quyết định.

Quy định bầu cử này có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua (riêng mục 3 phần II quy định này yêu cầu thực hiện như thời hạn trên) và là cơ sở pháp lý cho trình tự và thủ tục bầu cử bổ sung KSV nhiệm kỳ 2016-2020 của Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**(đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng**



BIÊN BẢN HỌP NHÓM

Đề cử ứng cử viên Kiểm soát viên

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) nhiệm kỳ 2016-2020

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/10/2015; sửa đổi, bổ sung ngày 12/9/2016;

Căn cứ Quy chế bầu cử bổ sung kiểm soát viên Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất nhiệm kỳ 2016-2020.

Hôm nay, ngày...../...../.....tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/MSDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu	Ký tên
			Tổng cộng	Tổng số CP	

Cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMND số:Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất nhiệm kỳ 2016-2020 tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 21 tháng 4 năm 2018.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):.....

CMND số:..... Ngày cấp:Nơi cấp:.....



Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử Kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

Biên bản này được lập vào lúc..... giờ, ngày/...../..... tại/.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT

Kính gửi: Ban tổ chức hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO)

Tên tổ chức/cổ đông/đại diện nhóm cổ đông:.....

ĐKKD/CMND số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Là cổ đông/đại diện nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần: cổ phần tương đương
.....% vốn điều lệ của CECO trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CECO, chúng tôi trân trọng đề cử:

1. Ông/Bà:..... Sinh năm:.....

Làm ứng cử Kiểm soát viên CECO nhiệm kỳ 2016-2020.

Tôi/Chúng tôi cam đoan ông/bà có tên trên đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung kiểm soát viên tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của CECO.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016-2020 tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của CECO.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).
2. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.
3. Danh sách nhóm cổ đông (theo mẫu).

....., ngày tháng ... năm 2018
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số ĐKKD/CMND	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký xác nhận



ĐƠN ỨNG CỬ

KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT

Kính gửi: Ban tổ chức hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO)

Tôi tên là:.....

Ngày sinh:Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:..... Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu:Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại: cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên CECO.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung kiểm soát viên tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CECO.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016-2020 tại Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CECO.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng.....năm 2018

ỨNG CỬ VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
2. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Ảnh 4x6, ảnh màu,
chụp không quá 06
tháng*

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho các ứng viên được đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm
soát Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
nhiệm kỳ 2016-2020)*

1. Họ và tên :
2. Giới tính : ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày sinh :
4. Số CMND/Hộ chiếu : cấp ngày..... Tại
5. Quốc tịch :
6. Địa chỉ thường trú :
7. Số lượng cổ phần CEC được ủy quyền hoặc nắm giữ :
8. Số điện thoại liên lạc :
9. Trình độ học vấn :
10. Trình độ chuyên môn :
11. Trình độ ngoại ngữ :
12. Quá trình công tác :
13. Chức vụ công tác hiện tại :
14. Hành vi vi phạm pháp luật :

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

ỨNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Kính gửi: Ban tổ chức hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất**

1. Bên ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CMND/GPĐKKD:.....cấp ngàytại.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu:Cổ phần.

2. Bên được ủy quyền (đánh dấu X vào ô lựa chọn để ủy quyền)

- ☐ Ông: Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ tịch HĐQT
- ☐ Ông: Đỗ Hiên Ngang, Ủy viên HĐQT
- ☐ Ông: Đinh Đức Bộ, Ủy viên HĐQT
- ☐ Ông: Nguyễn Thủy Nguyên, Ủy viên HĐQT
- ☐ Ông: Nguyễn Công Thắng, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- ☐ Tên cá nhân:
- Số CMND/GPĐKKD:.....cấp ngàytại.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần có quyền biểu quyết.....cổ phần. Bằng chữ:.....
-

3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền có quyền tham dự và biểu quyết tại hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất./.

.....,ngày.....tháng 4 năm 2018

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Kính gửi: Ban tổ chức hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất**

Tên tôi là:.....

CMND số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

.....

Mã số cổ đông:.....Hiện đang sở hữu.....cổ
phần.

(Bằng chữ:.....)

Xác nhận sẽ tham dự ☐ Vắng mặt ☐ Ủy quyền ☐

Tại hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thiết kế Công
nghiệp Hóa chất ngày 21/4/2018./.

.....Ngày.....tháng 4 năm 2018

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên)